BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

KHOA KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hà Nội, tháng 08/2024

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Thương mại điện tử (E-Commerce)

Mã ngành: 7340122

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Thời gian đào tạo: 4 năm

Tổng số tín chỉ yêu cầu: 135 tín chỉ

Tên văn bằng: Cử nhân Thương mại điện tử

Nơi cấp bằng: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Ban hành tại quyết định số ngày tháng năm 20 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Thương mại điện tử có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thương mại điện tử, năng động sáng tạo, có tinh thần khởi nghiệp đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng trong và ngoài nước; thích ứng với sự phát triển của ngành Thương mại điện tử trong bối cảnh hội nhập.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử:

- Có kiến thức nền tảng, kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực Thương mại điện tử;

- Có kỹ năng nghề nghiệp, khả năng công nghệ thông tin trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực Thương mại điện tử;

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề mới của thực tiễn, đóng góp vào những tiến bộ trong lĩnh vực Thương mại điện tử;

- Có năng lực học tập suốt đời, tự chủ và trách nhiệm, tuân thủ quy định và luật pháp, có tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có các kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

2.1. Kiến thức

a) Kiến thức chung (của Học viện và của Khối ngành)

CĐR 1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử.

b) Kiến thức chuyên môn (của ngành và chuyên sâu)

CĐR 2: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức.

CĐR 3: Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2.2. Kỹ năng

a) Kỹ năng chung

CĐR 4: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử.

CĐR 5: Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điện tử.

b) Kỹ năng chuyên môn

CĐR 6: Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử.

CĐR 7: Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

CĐR 8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.

CĐR 9: Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử.

3. Định hướng/cơ hội nghề nghiệp

3.1. Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

*** Lĩnh vực:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành thương mại điện tử có khả năng làm việc ở các đơn vị và tổ chức trong các lĩnh vực sau đây:

- Kinh doanh;
- Marketing;
- Tài chính;
- Công nghệ thông tin;
- Hành chính nhân sự;
- Quản trị kinh doanh;
- Tự kinh doanh;
- Quản lý nhà nước về kinh doanh thương mại điện tử;
- Đào tạo và nghiên cứu.

** Vị trí công tác*:

Người học sau khi tốt nghiệp cử nhân Thương mại điện tử, có thể đảm nhận các vị trí công việc đa dạng từ nhân viên, chuyên viên tới nhà quản lý các cấp sau:

- Nhà quản lý phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm;
- Chuyên viên Marketing online;
- Chuyên viên tư vấn phát triển hệ thống thương mại điện tử;
- Chuyên viên thương mại điện tử;
- Chuyên viên kinh doanh trực tuyến;
- Chuyên viên/nhân viên SEO;
- Nhân viên Strategy Planner (đảm nhiệm các vấn đề liên quan đến định hướng của công ty hoặc một bộ phận nào đó;
- Nhà quản lý tại các công ty cung cấp giải pháp thương mại điện tử;
- Nhân viên tư vấn giải pháp thương mại điện tử;
- Chuyên viên phân tích kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định;
- Chuyên viên tư vấn chiến lược Quản trị doanh nghiệp thương mại điện tử;
- Chuyên viên tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng;
- Chuyên gia, giảng viên giảng dạy và nghiên cứu tại các viện và các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; tư vấn viên về thương mại điện tử, ra quyết định khởi nghiệp...

**** Nơi làm việc:***

- Các cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử ở các cấp (thuế, hải quan...);
- Doanh nghiệp kinh doanh trên web; các doanh nghiệp logistics; các ngân hàng thương mại; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ marketing số; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử; các doanh nghiệp đầu tư và sở hữu trí tuệ ứng dụng thương mại điện tử; các doanh nghiệp có các bộ phận nghiên cứu và phát triển thương mại điện tử;

- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận sử dụng thương mại điện tử;

- Các sàn thương mại điện tử, các shop bán hàng thông qua hình thức online;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác với mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận hợp pháp;

- Các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.- Các tập đoàn, doanh nghiệp, ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính... thuộc khu vực công và tư của trong nước và quốc tế;

- Các tổ chức kinh tế - xã hội thuộc các thành phần kinh tế trong nước và quốc tế có các hoạt động về tài chính...

- Các sàn thương mại điện tử, các shop bán hàng thông qua hình thức online;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác với mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận hợp pháp.

3.2. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử, người tốt nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu và học tập các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Thương mại điện tử, quản trị kinh doanh, kế toán và các ngành liên quan khác ở trong và ngoài nước.

4. Đối tượng tuyển sinh

- Điều kiện dự tuyển: Có bằng/giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT, có thể tuyển thẳng, xét học bạ hoặc theo điểm thi tốt nghiệp THPT;

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đã tốt nghiệp PTTH THPT hoặc bổ túc THPT tại các trường;

- Phương thức tuyển sinh (khối thi/ môn thi/hình thức tổ chức thi): A00, A09, C20, D01.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo: Sinh viên tích lũy đủ 135 tín chỉ của CTĐT bao gồm 45 tín chỉ đại cương (45 tín chỉ bắt buộc), 18 tín chỉ bắt buộc cơ sở ngành, 72 tín chỉ chuyên ngành (60 tín chỉ bắt buộc, 12 tín chỉ tự chọn). Đồng thời, sinh viên hoàn thành chứng chỉ với 3 tín chỉ giáo dục thể chất, 11 tín chỉ giáo dục quốc phòng và 90 tiết kỹ năng mềm. Các học phần được sắp xếp trong 8 học kì, tương đương 4 năm.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp khi tích lũy đủ 135 tín chỉ của CTĐT; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên; tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; có chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh (điểm của học phần về thể chất và giáo dục quốc phòng không tính vào điểm tích lũy chung); có chứng chỉ kỹ năng mềm; hoàn thành bản thanh toán ra trường và nghĩa vụ lao động sinh viên; có

đơn gửi Ban Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học.

(*Theo quy định Về dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số: 1386/QĐ-HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số: 2790/QĐ-HVN ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam*)

6. Chiến lược dạy và học

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 3 năm đầu của ngành đề nghị đào tạo:

+Năm thứ 1 và năm thứ 2: 50-60 sinh viên mỗi năm

+ Năm thứ 3: 60-80 sinh viên mỗi năm.

Theo quy mô này, sinh viên năm 1 sẽ được học các môn học thuộc kiến thức nền (bao gồm cả cơ sở nền theo quy định của Học viện và cơ sở nên của khối ngành). Ở năm 2 sinh viên sẽ bắt đầu được tiếp cận các môn cơ sở chuyên ngành nhiều hơn, làm bước đệm cho những năm tiếp theo. Đặc biệt, theo chương trình ở năm 3, ngoài những môn cơ sở ngành học ở kỳ 1 năm 3, các môn chuyên ngành sẽ được truyền tải tới sinh viên ở kỳ 2 năm 3, thì sinh viên còn được tham dự học phần Thực tập giáo trình I (kỳ 1, năm 3) và Thực tập giáo trình II (kỳ 2, năm 3). Ở năm 4 học sinh được sắp xếp học kỳ thứ 2 cho thực tập tốt nghiệp sau khi hoàn thiện các khối kiến thức chuyên môn ngành ở học kỳ 1.

7. Cách thức đánh giá

Phương pháp đánh giá: từ đầu vào của CTĐT, đánh giá quá trình trong các học phần và đánh giá tổng kết, cuối kì, đánh giá đầu ra tuân theo quy định *Về dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số: 1386/QĐ-HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số: 2790/QĐ-HVN ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam* và chi tiết trong từng đề cương học phần.

8. Thang điểm

Thang điểm 10 sau đó quy đổi thành thang điểm 4.

Thang điểm quy đổi đối với học phần:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/ không đạt	Xếp loại kết quả học tập
		Điểm chữ	Điểm số		
1	Từ 8,5 – 10	A	4,0	Đạt	Giỏi
2	Từ 8,0 – 8,4	B+	3,5	Đạt	Khá
3	Từ 7,0 – 7,9	B	3,0	Đạt	Khá
4	Từ 6,5 – 6,9	C+	2,5	Đạt	Trung bình
5	Từ 5,5 – 6,4	C	2,0	Đạt	Trung bình
6	Từ 5,0 – 5,4	D+	1,5	Đạt	Trung bình kém

7	Từ 4,0 – 4,9	D	1,0	Đạt	Trung bình kém
8	Dưới 4,0	F	0	Không đạt	Kém

Thang điểm xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học như sau:

TT	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp hạng tốt nghiệp
1	3,60 – 4,00	Xuất sắc
2	3,20 - 3,59	Giỏi
3	2,50 - 3,19	Khá
4	2,00 - 2,49	Trung bình
5	< 2,00	Không đạt

9. Nội dung chương trình

(135 tín chỉ của chương trình không kể các học phần Giáo dục thể chất: 3 tín chỉ; Giáo dục quốc phòng: 11 tín chỉ; Kỹ năng mềm: 90 tiết)

TT	Mã HP	Tên học phần	Tên tiếng Anh	Tổng số TC	LT	TH	HP tiên quyết	Mã HP tiên quyết	Loại tiên quyết (1 song hành, 2 học trước, 3 tiên quyết)	BB/ TC	Khối kiến thức
TỔNG SỐ PHẦN ĐẠI CƯƠNG				**45**							
1	XH91001	Pháp luật đại cương	Introduction to Laws	4	4	0				BB	ĐC
2	KE91028	Khởi nghiệp và văn hoá kinh doanh	Entrepreneurship and business culture	4	4	0				BB	ĐC
3	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	Psychology and Public Communication	3	3	0				BB	ĐC
4	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	International trade and intergration	3	3	0				BB	ĐC
5	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Information technology and digital transformation	4	4	0				BB	ĐC
6	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	Modern agriculture	4	4	0				BB	ĐC
7	TM91012	Sinh thái và môi trường	Ecology and Environment	4	4	0				BB	ĐC
8	XH91047	Triết học Mác - Lê Nin	Philosophy of Marxism and Leninism	3	3	0				BB	ĐC

9	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	Economic organization and management	3	3	0				BB	ĐC
10	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Political economy of Marxism and Leninism	2	2	0				BB	ĐC
11	DN91034	Tiếng Anh 1	English 1	2	2	0				BB	ĐC
12	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Socialism	2	2	0				BB	ĐC
13	DN91035	Tiếng Anh 2	English 2	3	3	0	Tiếng Anh 1	DN91034	3	BB	ĐC
14	XH91075	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	The history of Vietnamese Communist Party	2	2	0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	XH91076	3	BB	ĐC
15	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh ideology	2	2	0				BB	ĐC
TỔNG SỐ PHẦN CƠ SỞ NGÀNH				**18**							
1	TH92029	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	Basic Mathematics for Economists	3	3	0				BB	CSN
2	KT92025	Nguyên lý kinh tế	Principles of economics	3	3	0				BB	CSN
3	KE92001	Nguyên lý kế toán	Principle of Accounting	3	3	0				BB	CSN
4	KE92064	Marketing căn bản	Basics of Marketing	3	3	0				BB	CSN
5	KT92104	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	3	3	0				BB	CSN
6	TH94046	Truyền thông đa phương tiện	Multimedia communication	3	2	1				BB	CSN
TỔNG SỐ PHẦN CHUYÊN NGÀNH				**72**							
1	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	Principles of E-Commerce	3	3	0				BB	CN

2	KE94098	Tài chính tiền tệ	Fundamentals of Moneytary and Finance	3	3	0				BB	CN
3	TH93059	Cơ sở dữ liệu	Database	3	3	0				BB	CN
4	TH93086	Mạng máy tính	Computer Networking	3	2,5	0,5				TC	CN
5	KE94096	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance Management	3	3	0				TC	CN
6	KE94078	Tinh thần doanh nhân	Enterpreneurship	3	3	0				BB	CN
7	KE94114	Thanh toán điện tử	E-Payment	3	3	0				BB	CN
8	KE94373	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 1	Internship Course 1	4	0	4				BB	CN
9	TH94092	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	3	2,5	0,5	Cơ sở dữ liệu	TH93059	3	TC	CN
10	KE94017	Kế toán tài chính	Financial Accounting	3	3	0	Nguyên lý kế toán	KE92001	3	TC	CN
11	KE94383	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 2	Internship Course 2	4	0	4	Thực tập nghề nghiệp 1	KE94373	3	BB	CN
12	KE94033	Chính phủ điện tử	E-Government	3	3	0				BB	CN
13	KE94071	Marketing thương mại điện tử	E-Commerce Marketing	3	3	0	Marketing căn bản	KE92064	2	BB	CN
14	KE94067	Thị trường và giá cả	Food market and price	3	3	0	Nguyên lý kinh tế	KT92025	3	BB	CN
15	KE93128	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	3	0	Nguyên lý kế toán	KE92001	3	BB	CN
16	TH94063	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management Systems	3	2	1				TC	CN
17	KE94069	Logistics trong TMĐT	Logistics in E-Commerce	3	3	0	Nguyên lý logistics	KE94035	3	TC	CN
18	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	E-Commerce Management	3	3	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KE94073	3	BB	CN
19	KE94077	Thương mại di động	Mobile Commerce	3	3	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KE94073	3	BB	CN
20	KE94081	Quản lý chất lượng sản phẩm	Management of product quality	3	3	0				BB	CN
21	TH94072	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	Search Engine Optimization	3	2,5	0,5				BB	CN
22	TH94073	Truyền thông và mạng	Social Media Marketing	3	2,5	0,5				BB	CN

		xã hội									
23	KE94137	Phân tích kinh doanh	Business Analysis	3	3	0				TC	CN
24	KE94084	Hành vi người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Consumer Behavior in E-Commerce	3	3	0				TC	CN
25	KE94494	Khoá luận tốt nghiệp TMĐT	E-Commerce Thesis	10	0	10	Thực tập nghề nghiệp 2	KE94383	3	BB	CN
26	KE94054	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific research methodology	4	4,0	0				TC	CN
27	KE94080	Đồ án kế hoạch Marketing	Project of Marketing Plan	3	3,0	0				TC	CN
28	TH94091	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Enterprise Resource Planning Systems	3	2,0	1,0				TC	CN

Học phần kỹ năng mềm

Nhóm học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tự chọn/bắt buộc
Kỹ năng mềm (Chọn 3 trong 8 học phần)	KN01002	Kỹ năng lãnh đạo	2	PCBB
	KN01003	Kỹ năng quản lý bản thân	2	PCBB
	KN01004	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	2	PCBB
	KN01005	Kỹ năng làm việc nhóm	2	PCBB
	KN01006	Kỹ năng hội nhập	2	PCBB
	KN01008	Kỹ năng bán hàng	2	PCBB
	KN01009	Kỹ năng thuyết trình	2	PCBB
	KN010010	Kỹ năng làm việc với các bên liên quan	2	PCBB

Giáo dục thể chất và quốc phòng

Nhóm học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã HP tiên quyết	Tự chọn/bắt buộc
Giáo dục thể chất (Không tính Giáo dục thể chất đại	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	1		BB
	GT01017	Điền Kinh	1		PCBB
	GT01018	Thể dục Aerobic	1		PCBB

cương, chọn 3 trong 11 học phần)	GT01019	Bóng đá	1		PCBB
	GT01020	Bóng chuyền	1		PCBB
	GT01021	Bóng rổ	1		PCBB
	GT01022	Cầu lông	1		PCBB
	GT01023	Cờ vua	1		PCBB
	GT01014	Khiêu vũ Thể thao	1		PCBB
	GT01015	Bơi	1		PCBB
	GT01024	Golf	1		PCBB
	GT01025	Yoga	1		PCBB
Giáo dục quốc phòng	QS01011	Đường lối quân sự của Đảng	3		PCBB
	QS01012	Công tác quốc phòng - an ninh	2		PCBB
	QS01013	Quân sự chung	2		PCBB
	QS01014	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và CT	4		PCBB
Tổng số			**23**		

10. Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*

(Kế hoạch giảng dạy bao gồm các học phần Giáo dục thể chất: 3 tín chỉ; Giáo dục quốc phòng: 11 tín chỉ; Kỹ năng mềm: 90 tiết)

Học kỳ	TT	Mã HP	Học phần	Tên tiếng Anh	Tổng số TC	LT	TH	HP tiên quyết	Mã HP tiên quyết	Loại tiên quyết (1 song hành, 2 học trước, 3 tiên quyết)	BB/ TC	Tổng số TC tối thiểu phải chọn
1	1	XH91001	Pháp luật đại cương	Introduction to laws	4	4,0	0,0				BB	0
	2	KE91028	Khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh	Entrepreneurship and business culture	4	4,0	0,0				BB	

	3	TH92029	Cơ sở toán cho các nhà kinh tế	Basic Mathematics for Economists	3	3,0	0,0					BB	
	4	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng	Psychology and Public Communication	3	3,0	0,0					BB	
	5	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	International trade and intergration	3	3,0	0,0					BB	
	6	DN91033	Tiếng Anh bổ trợ	An Introduction to Cefr - Based Tests	1	1,0	0,0					PCBB	
	7	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	General physical education	1	0,0	1,0					BB	
2	8	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Information technology and digital transformation	4	4,0	0,0					BB	2
	9	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	Modern agriculture	4	4,0	0,0					BB	
	10	TM91012	Sinh thái và môi trường	Environmental Ecology	4	4,0	0,0					BB	
	11	XH91047	Triết học Mác - Lê Nin	Philosophy of Marxism and Leninism	3	3,0	0,0					BB	
	12	KT92025	Nguyên lý kinh tế	Principles of economics	3	3,0	0,0					BB	
	13	DN91039	Tiếng Anh 0	English 0	2	2,0	0,0					PCBB	
	14	GT01014; GT01015; GT01016; GT01017; GT01018; GT01019; GT01020; GT01021; GT01022; GT01023; GT01024; GT01025	Giáo dục thể chất (Khiêu vũ thể thao; Bơi; Giáo dục thể chất đại cương; Điền kinh; Thể dục Aerobic; Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Cầu lông; Golf; Yoga)	Physical education (Choose 1 out of 9 modules: Athletics,Aerobics, Soccer, Volleyball, Basketball, Badminton, Chess,Sports Dance, Swimming; Golf; Yoga)	1	0,0	1,0					PCBB	
	15	KN01002; KN01003;	Kỹ năng mềm (Kỹ năng lãnh đạo; kỹ	Soft skills	2	2,0	0,0					PCBB	

		KN01004; KN01005; KN01006; KN01008; KN01009; KN01010	năng quản lý bản thân; kỹ năng tìm kiếm việc làm: KN01004; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng hội nhập; kỹ năng bán hàng; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc với các bên liên quan)									
3	16	QS01011	Đường lối quân sự của Đảng	Themilitary policies of the Party	3	3,0	0,0				PCBB	0
	17	QS01012	Công tác quốc phòng - an ninh	Defence warker - security	2	2,0	0,0				PCBB	
	18	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	Economic organization and management	3	3,0	0,0				BB	
	19	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Political economy of Marxism and Leninism	2	2,0	0,0				BB	
	20	DN91034	Tiếng Anh 1	English 1	2	2,0	0,0				BB	
	21	KE92001	Nguyên lý kế toán	Principle of Accounting	3	3,0	0,0				BB	
	22	KE92064	Marketing căn bản	Basics of Marketing	3	3,0	0,0				BB	
	23	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	Principles of E-Commerce	3	3,0	0				BB	
	24	KE94098	Tài chính tiền tệ	Fundamentals of Moneytary and Finance	3	3,0	0,0				BB	
4	25	QS01013	Quân sự chung	General military	2	1,0	1,0				PCBB	3
	26	QS01014	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và CT		4	0,0	4,0				PCBB	
	27	TH93059	Cơ sở dữ liệu	Database	3	3,0	0				BB	
	28	KT92104	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	3	3,0	0				BB	

	29	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Socialism	2	2,0	0,0				BB	
	30	DN91035	Tiếng Anh 2	English 2	3	3,0	0,0	Tiếng Anh 1	DN91034	3	BB	
	31	TH93086	Mạng máy tính	Computer networking	3	2,5	0,5				TC	
	32	KE94096	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance Management	3	3,0	0				TC	
5	33	XH91075	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Vietnamese Communist Party History	2	2,0	0,0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	XH91076	3	BB	3
	34	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Idcology	2	2,0	0,0				BB	
	35	KE94078	Tinh thần doanh nhân	Enterpreneurship	3	3,0	0				BB	
	36	KE94114	Thanh toán điện tử	E-Payment	3	3,0	0				BB	
	37	TH94046	Truyền thông đa phương tiện	Multimedia communication	3	2,0	1,0				BB	
	38	KE94373	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 1	Internship Course 1	4	0.0	4,0				BB	
	39	TH94092	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	3	2,5	0,5	Cơ sở dữ liệu	TH93059	3	TC	
	40	KE94017	Kế toán tài chính	Financial Accounting	3	3,0	0	Nguyên lý kế toán	KE92001	3	TC	
6	41	KE94383	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 2	Internship Course 2	4	0.0	4,0	Thực tập nghề nghiệp 1	KE94373	3	BB	3
	42	KE94033	Chính phủ điện tử	E-Government	3	3,0	0				BB	
	43	KE94071	Marketing thương mại điện tử	E-Commerce Marketing	3	3,0	0	Marketing căn bản	KE92064	2	BB	
	44	KE94067	Thị trường và giá cả	Food market and price	3	3,0	0	Nguyên lý kinh tế	KT92025	3	BB	
	45	KE93128	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	3,0	0	Nguyên lý kế toán	KE92001	3	BB	
	46	TH94063	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management Systems	3	2,0	1,0				TC	
	47	KE94069	Logistics trong TMĐT	Logistics in E-Commerce	3	3,0	0	Nguyên lý logistics	KE94035	3	TC	
	48	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	E-Commerce Management	3	3,0	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KE94073	3	BB	3

7	49	KE94077	Thương mại di động	Mobile Commerce	3	3,0	0	Nguyên lý thương mại điện tử	KE94073	3	BB	
	50	KE94081	Quản lý chất lượng sản phẩm	Management of product quality	3	3,0	0				BB	
	51	TH94072	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	Search Engine Optimization	3	2,5	0,5				BB	
	52	TH94073	Truyền thông và mạng xã hội	Social Media Marketing	3	2,5	0,5				BB	
	53	KE94137	Phân tích kinh doanh	Business Analysis	3	3,0	0				TC	
	54	KE94084	Hành vi người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Consumer Behavior in E-Commerce	3	3,0	0				TC	
8	55	KE94494	Khoá luận tốt nghiệp TMĐT	E-Commerce Thesis	10	0,0	10	Thực tập nghề nghiệp 2	KE94383	3	BB	
	56	KE94054	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific research methodology	4	4,0	0				TC	Thay thế KLTN
	57	KE94080	Đồ án kế hoạch Marketing	Project of Marketing Plan	3	3,0	0				TC	
	58	TH94091	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Enterprise Resource Planning Systems	3	2,0	1,0				TC	

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

GT01001. Giáo dục thể chất đại cương (General physical education). (1TC: 1-0-3). Sơ lược lịch sử TDTT và phong trào Olympic. Lý luận và phương pháp GDTC. Các biện pháp phòng ngừa, khắc phục chấn thương trong tập luyện và thi đấu. Kế hoạch tập luyện TDTT. Kiểm tra và tự kiểm tra y học. Phát triển thể lực chung, phát triển sức bền.

GT01014. Khiêu vũ (Dance Sport). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Khiêu vũ thể thao. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Khiêu vũ thể thao . Luật Khiêu vũ thể thao . Các kỹ thuật cơ bản: thuật ngữ, vũ điệu rumba và chachacha. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01015. Bơi (Swimming). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bơi. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Bơi. Luật Bơi. Các kỹ thuật cơ bản: tư thế thân người, kỹ thuật động tác – chân – thở... Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01016. Giáo dục thể chất đại cương (General Physical Education). (1TC: 0,5-0,5-2). Sơ lược lịch sử TDTT và phong trào Olympic/ Lý luận và phương pháp GDTC. Các biện pháp phòng ngừa, khắc phục chấn thương trong tập luyện và thi đấu. Kế hoạch tập luyện TDTT. Kiểm tra và tự kiểm tra y học. Phát triển thể lực chung, phát triển sức bền.

GT01017. Điền kinh (Athletics). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Điền kinh. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Điền kinh, Luật Điền kinh. Các kỹ thuật cơ bản: cách đóng bàn đạp, xuất phát, chạy lao sau xuất phát, chạy giữa quãng và về đích (chạy 100 mét), chạy đà , giậm nhảy, trên không và tiếp đất (nhảy xa kiểu ngồi). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01018. Thể dục Aerobic (Aerobic Gymnastics). (1TC:0-1-2). Lịch sử phát triển, vị trí, khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của Thể dục Aerobic; Đội hình đội ngũ; 7 bước cơ bản của Thể dục Aerobic; Bài tập thể dục Aerobic; Phát triển tố chất sức mạnh, khả năng phối hợp vận động.

GT01019. Bóng đá (Football). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng đá. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Bóng đá. Luật Bóng đá. Các kỹ thuật cơ bản: đá – nhận bóng bằng lòng bàn chân, đá bóng bằng mu trong bàn chân. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01020. Bóng chuyền (Volleyball). (1TC:0-1-2). Mô tả vắn tắt nội dung: Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Bóng chuyền. Luật Bóng chuyền. Các kỹ thuật cơ bản: Tư thế chuẩn bị, di chuyển, chuyền

bóng cao tay, thấp tay, phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ), đập bóng, chắn bóng. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01021. Bóng rổ (Basketball). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng rổ. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Bóng rổ. Luật Bóng rổ. Các kỹ thuật cơ bản: di chuyển, dẫn bóng, chuyền - bắt bóng, ném rổ 1 tay trên cao. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.

GT01022. Cầu lông (Badminton). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cầu lông. Luật Cầu lông. Các kỹ thuật cơ bản: di chuyển, giao cầu, đánh cầu thấp tay phải, trái, cao tay phải trái, đánh cầu cao sâu, đập cầu. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn. *Học phần học trước: không*

GT01023. Cờ Vua (Chess). (1TC:0-1-2). Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cờ vua. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cờ vua. Luật Cờ vua. Nguyên lý cơ bản chơi Cờ vua trong từng giai đoạn của ván đấu. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu.

GT01024. Golf (Golf). (1TC:0-1-2).

GT01025. Yoga (Yoga). (1TC:0-1-2).

QS01011. Đường lối quân sự của Đảng. (Themilitary policies of the Party). (3TC:3-0-6). Nghiên cứu những quan điểm cơ bản có tính chất lý luận của Đảng về đường lối Quốc phòng và an ninh bao gồm: những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và một số nội dung cơ bản về nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

QS01012. Công tác quốc phòng - an ninh (Defence warker - security). (2TC:2-0-4). Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.

QS01013. Quân sự chung (General military). (2TC:1-1-4). Trang bị cho sinh viên những vấn kỹ năng quân sự cần thiết như: Các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự, nội vụ trong doanh trại; Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong Quân đội; Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự; Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao, điều lệnh đội ngũ, điều lệnh quản lý bộ đội, ba môn quân sự phối hợp.

QS01014. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. (4TC:0-4-8). Trang bị cho sinh viên những vấn kỹ năng quân sự cần thiết như: Lý thuyết bắn súng tiểu liên AK; Tính năng cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng; Từng người làm nhiệm vụ canh gác; Kỹ năng thực hành bắn súng tiểu liên AK bài 1; Chiến thuật từng người trong chiến đấu tiên công và từng người trong chiến đấu phòng ngự.

KN01002. Kỹ năng lãnh đạo (Leadership Skills). (2TC: 2-0-4). Tổng quan về kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng tạo động lực; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức; Kỹ năng giao tiếp và đàm phán; Kỹ năng ra quyết định; Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lãnh đạo, ra quyết định và cách xử lý tình huống trong công tác lãnh đạo.

KN01003. Kỹ năng quản lý bản thân (Self Management Skills). (2TC: 2-0-4). Kỹ năng khám phá bản thân; Kỹ năng kiểm soát cảm xúc; Kỹ năng ứng phó căng thẳng; Kỹ năng xác định mục tiêu; Kỹ năng quản lý thời gian hiệu.

KN01004. Kỹ năng tìm kiếm việc làm (Job Search Skills). (2TC: 2-0-4). Kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm; kỹ năng chuẩn bị hồ sơ tìm việc; Kỹ năng phỏng vấn tìm việc; Kỹ năng thương lượng về chế độ đãi ngộ; Hòa nhập và phát triển trong môi trường nghề nghiệp.

KN01005. Kỹ năng làm việc nhóm (Teamwork Skills). (2TC: 2-0-4). Khái niệm nhóm và làm việc theo nhóm; Các kỹ năng làm việc theo nhóm; Quản lý và điều hành nhóm

KN01006. Kỹ năng hội nhập (Intergrated Skills). (2TC: 2-0-4). Kỹ năng tiếp cận văn hóa thế giới; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và làm việc trong môi trường quốc tế hóa; Kỹ năng làm việc độc lập trong môi trường quốc tế hóa; Kỹ năng hợp tác và liên kết quốc tế; Kỹ năng giải quyết vấn đề trong môi trường quốc tế hóa.

KN01008. Kỹ năng bán hàng (Sales Skills). (2TC: 2-0-4). Tổng quan về bán hàng và nghề bán hàng; Kỹ năng xây dựng quy trình bán hàng; Kỹ năng phân tích tâm lý khách hàng; Nghệ thuật bán hàng; Kỹ năng trưng bày hàng hóa.

KN01009. Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skills). (2TC: 1-1-4). Tổng quan về kỹ năng thuyết trình, xây dựng cấu trúc một bài thuyết trình, một số kỹ năng nâng cao hiệu quả kĩ năng thuyết trình, thực hiện bài thuyết trình, luyện tập và đánh giá hiệu quả bài thuyết trình, trình diễn kĩ năng thuyết trình.

KN01010. Kỹ năng làm việc với các bên liên quan (Working with the stakeholdes Skills). (2TC:1-1-4). Giới thiệu về các bên liên quan và ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; Kỹ năng xác định các bên liên quan; Kỹ năng phân tích các bên liên quan; Kỹ năng hợp tác và làm việc với các bên liên quan.

5.1.2. Các học phần đại cương

DN91033. Tiếng Anh bổ trợ (An Introduction to CEFR-based Tests) (1TC: 1-0-2). Học phần giới thiệu sơ lược về chương trình Tiếng anh cơ bản đối với sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam, giới thiệu cấu trúc và dạng bài trong bài thi năng lực Tiếng anh theo khung tham chiếu châu Âu. Nội dung bài tập của học phần gồm 2 phần: Section A-Grammar and Reading (ngữ pháp và đọc hiểu); Section B-Listening (nghe hiểu); mỗi phần gồm một số bài tập theo các dạng bài có thể xuất hiện trong bài thi năng lực tiếng Anh theo khung tham chiếu châu Âu. SN00011. Tiếng Anh 0 (English 0) (2TC: 2-0-4).

DN91034. Tiếng Anh 1 (English 1). (2TC: 2-0-6). Brief description of the course: This course consists of 4 units at pre-intermediate level about the four topics including The past (Unit 1), Out and about (Unit 2), Work (Unit 3), Travellers (Unit 4). In each unit, English grammar, vocabulary, and skills are provided and practiced by students through different activities.

DN91035. Tiếng Anh 2 (English 2). (3TC: 3-0-9). Brief description of the course: This course consists of 4 units at level B1- about the topics including People (Unit 1), Tale Tellers (Unit 2), Questions (Unit 3), Winners (Unit 4). In each unit, English grammar, vocabulary, and skills are provided and practiced by students through different sections: Grammar/Function; Vocabulary; Pronunciation; Speaking; Reading; Listening/video; Writing.

DN91039. Tiếng Anh 0 (English 0). (2TC: 2-0-4). Nội dung học phần gồm các phần thực hành kỹ năng nghe - nói - đọc - viết và giới thiệu từ vựng, ngữ pháp gắn với chủ đề bài học: làm quen và giới thiệu bản thân, kể về công việc hàng ngày, cùng đi mua sắm, kể về gia đình. Sinh viên sử dụng vốn từ vựng đã học và cấu trúc ngữ pháp thì hiện tại đơn, "there is/are" và các tính từ sở hữu/đại từ sở hữu để luyện các câu giao tiếp, nghe hiểu đoạn hội thoại đơn giản và viết các đoạn ngắn trong tình huống gắn với chủ đề bài học.

DN91027. Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng (Psychology and Public Communication). (3TC: 3-0-9). Giới thiệu về tâm lý con người, Hoạt động nhận thức, Xúc cảm, động cơ và rối nhiễu tâm lý, Nhân cách; Khái quát về giao tiếp của con người; Các kỹ năng giao tiếp trước công chúng; Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong

tuyển dụng; Những vấn đề cơ bản khi diễn thuyết trước công chúng, Chuẩn bị bài diễn thuyết, Ứng dụng diễn thuyết cho các hoạt động nghề nghiệp.

KE91028. Khởi nghiệp và Văn hoá kinh doanh (Entrepreneurship and Business Culture). (4 TC: 4-0-12). Phần 1- Kiến thức chung về khởi nghiệp (KN) và văn hóa kinh doanh (VHKD) (7 chương): Giới thiệu chung về khởi nghiệp và VHKD; Ý tưởng KN; Mô hình kinh doanh trong KN; Gọi vốn KN; Văn hóa kinh doanh; Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội; Văn hóa doanh nghiệp. Phần 2 - KN trong nông nghiệp (3 chương): Mô hình KN nông nghiệp trong nông nghiệp; Mô hình KN tronh lĩnh vực công nghệ sinh học; Mô hình KN trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

KE91063. Thương mại và hội nhập quốc tế (Trade and International Integration). (3TC: 3-0-9). Hội nhập quốc tế; Thương mại quốc tế trong thời kỳ hội nhập; Hệ thống Thương mại quốc tế; Hoạch định và cơ cấu tổ chức kinh doanh quốc tế; Thâm nhập thị trường quốc tế; Tài chính cho thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất nông sản cho thương mại và hội nhập quốc tế; Sản xuất thực phẩm cho thương mại và hội nhập quốc tế.

KT91043. Tổ chức và quản lý kinh tế (Economic organization and management). (3TC: 3-0-9). Kiến thức và tư duy về kinh tế thị trường; Ra quyết định trong sản xuất kinh doanh; Tổ chức nguồn lực trong sản xuất, kinh doanh; Kế hoạch sản xuất, kinh doanh; Điều hành, quản lý các nguồn lực và quá trình sản xuất, kinh doanh; Marketing sản phẩm và dịch vụ; Giám sát, đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

ML01021. Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political economy of Marxism and Leninism). (2TC: 2-0-6). Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể; Giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

ML01022. Chủ nghĩa xã hội khoa học (Socialism). (2TC: 2-0-6). Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

ML01023. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (The history of Vietnamese Communist Party). (2TC: 2-0-6). Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước

(1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Kết luận về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

NH91046. Nông nghiệp hiện đại (Modern agriculture). (4TC: 4-0-12). Giới thiệu về nông nghiệp hiện đại; Các yếu tố tác động đến nông nghiệp hiện đại; Máy và thiết bị trong nông nghiệp hiện đại; Mô hình trồng trọt trong nông nghiệp hiện đại; Mô hình chăn nuôi trong nông nghiệp hiện đại; Mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp hiện đại.

TH91084. Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (Information technology and digital transformation). (4TC: 4 – 0 – 12). Hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, mạng, dữ liệu, an toàn bảo mật thông tin điện tử, các công nghệ tiên tiến và ứng dụng. Chuyển đổi số và ứng dụng của chuyển đổi số trong quản lý, trồng trọt, chăn nuôi và tài nguyên môi trường. Phần bài tập rèn kỹ năng làm việc tương tác trực tuyến với bộ công cụ phần mềm Office 365.

TM01007. Sinh thái và Môi trường (Ecology and Environment). (4TC: 4-0-12). (1) Sinh thái học: Khái niệm về sinh thái học; Sinh thái học cá thể, quần thể, quần xã và hệ sinh thái; Các hệ sinh thái chính; (2) Khoa học môi trường: Khái niệm về môi trường và tài nguyên; Môi trường và phát triển bền vững; Tài nguyên và môi trường nước, đất, không khí, rừng và sinh vật; (3) Ứng dụng sinh thái học và khoa học môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

XH01001. Pháp luật đại cương (Introduction to laws). (4 TC:4-0-12). Phần 1: Kiến thức pháp luật cơ bản, bao gồm: Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; Nội dung cơ bản của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; Nội dung cơ bản của Luật Dân sự và Luật Hình sự; Nội dung cơ bản của Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nội dung cơ bản của Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Phần 2: Ứng dụng pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm: nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên – môi trường; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và kiểm định thực vật; nội dung cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi.

XH91047. Triết học Mác - Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism). (3TC: 3-0-9). Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

XH09176. Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh ideology). (2TC: 2-0-6). Nội dung học phần là tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Học phần gồm 6 chương: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa

xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và con người.

5.2. Các học phần cơ sở ngành

KE92001. Nguyên lý kế toán (Principle of Accounting). (3TC: 3-0-9). Những vấn đề chung của kế toán; Các nguyên tắc kế toán; Phương pháp chứng từ và kiểm kê; Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép; Phương pháp tính giá; Báo cáo kế toán.

KE92064. Marketing căn bản (Basics of Marketing). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về marketing; Hệ thống thông tin và Môi trường marketing; Hành vi khách hàng; Thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm trên thị trường; Sản phẩm trong marketing hỗn hợp; Giá trong marketing hỗn hợp; Phân phối trong marketing hỗn hợp; Xúc tiến trong marketing hỗn hợp.

KT02003. Nguyên lý kinh tế (Principles of Economics). (3TC: 3-0-9). Những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, đó là 3 phần chính: (1) Những vấn đề chung về kinh tế học, (2) Những nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô, (3) Những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô và các chính sách của chính phủ.

KT92104. Nguyên lý thống kê (Principles of Statistics). (3TC: 3-0-9). Các khái niệm cơ bản về lý thuyết thống kê, ứng dụng kiến thức thống kê trong việc thu thập tài liệu thứ cấp và số liệu sơ cấp; tổng hợp và trình bày dữ liệu; sử dụng thống kê suy luận để rút ra kết luận cho tổng thể; ứng dụng những kiến thức của thống kê trong tính toán và phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội; sử dụng phân tích tương quan trong kinh tế và xã hội.

TH92029. Cơ sở toán cho các nhà kinh tế (Basic Mathematics for Economists). (3TC: 3-0-9). Ma trận - Định thức - Hệ phương trình tuyến tính; Véc tơ; Phép tính vi phân hàm một biến và ứng dụng trong kinh tế; Phép tính vi phân hàm nhiều biến và ứng dụng trong kinh tế; Phép tính tích phân và ứng dụng trong kinh tế.

TH94046. Truyền thông đa phương tiện (Multimedia communication). (3TC: 3-0-9). Các khái niệm cơ bản của truyền thông đa phương tiện, các loại dữ liệu đa phương tiện, các nguyên lý và xử lý dữ liệu đa phương tiện. Sử dụng một số công cụ thiết kế và biên tập các nội dung đa phương tiện. Hiểu một số kỹ thuật nén dữ liệu đa phương tiện. Thực hành thiết kế các sản phẩm dùng trong truyền thông đa phương tiện.

5.3. Các học phần chuyên ngành

KE93128. Kế toán quản trị (Managerial Accounting). (3TC: 3-0-9). Những kiến thức chung về kế toán quản trị; Chi phí và phân loại chi phí trong Kế toán quản trị; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Phân tích mối quan hệ chi phi-khối lượng-lợi nhuận; Thông tin thích hợp cho việc ra các quyết định; Định giá sản phẩm và dịch vụ.

KE94017. Kế toán tài chính (Financial Accounting). (3TC: 3-0-9). Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu; Kế toán đầu tư tài chính; Kế toán hàng tồn kho; Kế toán tài sản cố định; Kế toán nợ phải trả; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành; Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu.

KE94033. Chính phủ điện tử (E-Government). (3TC: 3-0-9). Khái quát chung về chính phủ điện tử; Cơ sở để xây dựng và phát triển chính phủ điện tử; Xây dựng cổng thông tin trong chính phủ điện tử; Xây dựng Portal/Website bằng Dotnetnuk.

KE94054. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. (4TC: 4-0-12). Tổng quan chung về phương pháp nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề nghiên cứu; Thiết kế nghiên cứu khoa học; Thu thập dữ liệu nghiên cứu khoa học; Xử lý và phân tích số liệu; Trình bày và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

KE94067. Thị trường giá cả (Food market and price). (3TC: 3-0-9). Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học; Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu; Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường; Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm; Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm; Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả.

KE94069. Logistics trong thương mại điện tử (Logistics in E-Commerce). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về logistics trong thương mại điện tử; Cơ sở hạ tầng của logistics trong thương mại điện tử; Logistics đầu ra trong thương mại điện tử; Logistics đầu vào trong thương mại điện tử; Chiến lược logistics trong thương mại điện tử.

KE94071. Marketing thương mại điện tử (E-Marketing). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về Marketing thương mại điện tử; Hành vi khách hàng điện tử; Marketing chiến lược và lập kế hoạch Marketing thương mại điện tử; Quản trị sản phẩm chào hàng trong thương mại điện tử; Quản trị định giá trong thương mại điện tử; Quản trị phân phối trong thương mại điện tử; Quản trị truyền thông thương mại điện tử; Kiểm tra và đánh giá chương trình marketing thương mại điện tử.

KE94072. Nghiên cứu Marketing (Marketing Research). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về nghiên cứu marketing; Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu marketing; Các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu marketing; Đo lường trong nghiên cứu marketing; Thiết kế bản câu hỏi trong nghiên cứu marketing; Chọn mẫu trong nghiên cứu marketing; Xử lý và tóm tắt dữ liệu; Báo cáo kết quả nghiên cứu.

KE94073. Nguyên lý thương mại điện tử (Principles of E-Commerce). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về thương mại điện tử; Luật giao dịch điện tử và các vấn đề thực thi luật; Hợp đồng điện tử; Các mô hình kinh doanh trong TMĐT; Thanh toán điện tử; An toàn trong TMĐT; Quản trị quan hệ khách hàng và quản trị chuỗi cung ứng TMĐT.

KE94074. Quản trị Marketing (Marketing Management). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về quản trị marketing; Hoạch định chiến lược marketing; Lựa chọn thị trường mục

tiêu; Hoạch định chính sách sản phẩm; Thiết kế chiến lược và chính sách định giá; Thiết kế và quản trị kênh phân phối; Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp; Xây dựng kế hoạch marketing.

KE94076. Quản trị thương mại điện tử (E-Commerce Management). (3TC: 3-0-9). Giới thiệu về thương mại điện tử và quản trị trương mại điện tử; Xây dựng chiến lược và ứng dung; Tổ chức thực hiện thương mại điện tử.

KE94077. Thương mại di động (Mobile commerce). (3TC: 3-0-6). Tổng quan về thương mại di động; Cơ sở hạ tầng của thương mại di động; Các ứng dụng tiêu biểu của thương mại di động; Bảo mật trong thương mại di động; Thanh toán trong thương mại di động.

KE94078. Tinh thần doanh nhân (Entrepreneurship). (3TC: 3-0-9). Học phần này trang bị cho sinh viên lý thuyết và thực tiễn về phát triển tinh thần doanh nhân của một cá nhân và đội ngũ sáng lập viên dựa trên tố chất, kiến thức, kỹ năng và năng lực của doanh nhân từ hình thành ý tưởng, tạo dựng và phát triển doanh nghiệp đáp ứng được thị trường và môi trường kinh doanh.

KE94080. Đồ án kế hoạch Marketing (Project of Marketing Plan). (3TC: 2,5-0,5-9). Giới thiệu nội dung kế hoạch marketing của đơn vị sản xuất kinh doanh; Thiết kế hoàn chỉnh một kế hoạch marketing của đơn vị sản xuất kinh doanh bao gồm kế hoạch marketing mix, gắn với kế hoạch nhân sự và tài chính.

KE94081. Quản lý chất lượng sản phẩm (Management of product quality). (3TC: 3-0-9). Hiểu biết chung về chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm; Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (TQM); Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Tiêu chuẩn hóa và đo lường chất lượng sản phẩm; Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm; Các công cụ thống kê trong quản lý chất lượng sản phẩm; Mã số, mã vạch.

KE94084. Hành vi người tiêu dùng trong thương mại điện tử (Consumer Behavior in E-Commerce). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về hành vi tiêu dùng trong thương mại điện tử; Nhận biết nhu cầu và tìm kiếm thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử; Đánh giá các phương án và ra quyết định mua của người tiêu dùng trong thương mại điện tử; Sự hài lòng và lòng trung thành của người tiêu dùng trong lĩnh vực thương mại điện tử; Nhận thức học tập và ghi nhớ; Động cơ, cảm xúc, thái độ của người tiêu dùng trong lĩnh vực thương mại điện tử.

KE94096. Quản trị Tài chính doanh nghiệp (Corporate Financial Management). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp; Quyết định đầu tư của doanh nghiệp; Quyết định huy động vốn của doanh nghiệp; Quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; Quản trị vốn kinh doanh trong doanh nghiệp; Kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

KE94098. Tài chính tiền tệ (Fundamentals of Monetary and Finance). (3TC: 3-0-9). Các vấn đề tổng quát về tiền tệ và tài chính; Hệ thống tài chính và thị trường tài chính; Thời giá tiền tệ và lãi suất; Cung cầu tiền tệ và lạm phát; Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ.

KE94117. Thanh toán điện tử (E-payment). (3TC: 3-0-9). Tổng quan về thương mại điện tử; Tiền tệ và các phương tiện thanh toán của tiền tệ; Khái niệm thanh toán điện tử và hệ thống thanh toán điện tử; Các phương tiện thanh toán điện tử; Quy trình thanh toán điện tử, An ninh trong thanh toán điện tử.

KE94137. Phân tích kinh doanh (Business Analysis). (3TC: 3 – 0 – 9). Những kiến thức chung về phân tích kinh doanh; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích chi phí; Phân tích sản xuất; Phân tích tiêu thụ, lợi nhuận và báo cáo tài chính.

KE94373. Thực tập nghề nghiệp TMĐT 1 (Internship Course 1). (4TC: 0-40-12). Xây dựng kế hoạch thực tập; Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp; Tìm hiểu các nguồn lực của doanh nghiệp; Hiểu quy trình sản xuất và các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Xác định vấn đề công ty đang gặp phải (tập trung các vấn đề về marketing, kế toán, tài chính, quản trị); Tổng hợp và xử lý thông tin; Viết báo cáo và trình bày.

KE94383. Thực tập nghề nghiệp TMĐT 2 (Internship Course 2). (4TC: 0-4-12). Học phần này gồm xây dựng kế hoạch thực tập; Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp; Tìm hiểu quy trình và thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Xác định vấn đề công ty đang gặp phải (tập trung các vấn đề về marketing, kế toán, tài chính, quản trị, thương mại điện tử) và đề xuất giải pháp; Tổng hợp và xử lý thông tin; Viết báo cáo và trình bày.

KE94494. Khóa luận tốt nghiệp TMĐT (E-Commerce Thesis). (10TC: 0-10-30). Xác định vấn đề nghiên cứu và xây dựng đề cương sơ bộ; Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu; Nhận định, phân tích các vấn đề kinh doanh của doanh nghiệp và đề xuất giải pháp phù hợp, hiệu quả (tập trung vào các vấn đề về quản trị, tài chính, kế toán, marketing và thương mại điện tử); Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp; Hoàn thiện và trình bày khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng.

TH93059. Cơ sở dữ liệu (Database). (3TC: 3-0-9). Tổng quan Cơ sở dữ liệu; Mô hình thực thể liên kết E/R; Mô hình dữ liệu quan hệ; Lý thuyết thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ và chuẩn hóa; Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL; Xử lý truy vấn và tối ưu hóa câu hỏi.

TH93086. Mạng máy tính (Computer networking). (3TC: 2,5-0,5-9). Những kiến thức cơ bản về hệ thống mạng máy tính, phần cứng và phần mềm mạng, mô hình tham chiếu TCP/IP và giao thức truyền thông ở các tầng. Phần thực hành tương ứng từng

phần lý thuyết để sinh viên có các kĩ năng: thiết kế, lắp đặt và cài đặt mạng, phân tích các gói tin trên mạng.

TH94063. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Database Management Systems). (3TC: 2 - 1 - 9). Tổng quan về hệ quản trị cơ sở dữ liệu; Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu với MS SQL Server; Lập trình với T-SQL.

TH94072. Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (Search Engine Optimization). (3TC: 2.5-0.5-9). Tổng quan về SEO; SEO On-page; SEO Off-page; Nghiên cứu và phân tích từ khóa; Bài viết chuẩn SEO; Một số công cụ hỗ trợ SEO.

TH94073. Truyền thông và mạng xã hội (Social Media Marketing). (3TC: 2.5-0.5-9). Hiểu được nguyên lý truyền thông xã hội và mạng xã hội; Tìm hiểu một số mạng xã hội điển hình như Facebook, Youtube, Zalo để khai thác cho hoạt động kinh doanh, thương mại điện tử. Cách quản lý, phân tích số liệu từ các công cụ truyền thông và mạng xã hội này.

TH94091. Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning Systems). (3TC: 2-1-9). Tổng quan về hệ thống hoạch định nguồn nhân lực doanh nghiệp (ERP); Quy trình mua hàng; Marketing và xử lý đơn hàng trong hệ thống ERP; Quản trị chuỗi cung ứng và sản xuất trong hệ thống ERP; Kế toán trong hệ thống ERP; Quản trị nguồn nhân lực trong hệ thống ERP; Triển khai hệ thống ERP.

TH94092. Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems). (3TC: 2.5-0.5-9). Sự cần thiết và vai trò của Hệ thống thông tin quản lý (HTTTQL); Các Hệ thống thông tin (HTTT) cộng tác; Sử dụng HTTTQL để đạt được lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Phần cứng và phần mềm; Cơ sở dữ liệu; Mạng & truyền dữ liệu; HTTT trong doanh nghiệp; Hệ thống kinh doanh thông minh; Quy trình nghiệp vụ và phát triển HTTT; Quản lý các HTTT.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Đơn vị công tác	Cán bộ giảng dạy	Chức danh KH, học vị
			Bộ môn Pháp luật	Vũ Văn Tuấn	TS
				Nguyễn Thị Ngân	Th.S
				Trịnh Thị Ngọc Anh	Th.S
				Nguyễn Thị Minh Hạnh	TS
				Đỗ Thị Kim Hương	Th.S
				Lê Thị Yến	Th.S
				Nguyễn Thị Lam Thủy	Th.S

1	XH91001	Pháp luật đại cương		Hoàng Kiều Oanh	
				Phạm Vân Anh	Th.S
			Bộ môn Quản lý đất đai	Phạm Phương Nam	TS
				Đỗ Thị Đức Hạnh	TS
			Bộ môn Trắc địa bản đồ	Trần Trọng Phương	PGS.TS
			Bộ môn Quy hoạch đất đai	Đỗ Văn Nhạ	PGS.TS
				Đỗ Thị Tám	PGS.TS
			Bộ môn Công nghệ môi trường	Võ Hữu Công	PGS.TS
			Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng	Đoàn Thu Thủy	TS
				Vũ Thị Thu Hiền	PGS.TS
				Trần Văn Quang	PGS.TS
			Bộ môn Côn trùng	Lê Ngọc Anh	PGS.TS
				Thân Thế Anh	ThS
			Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa	Vũ Đình Tôn	GS.TS
				Hán Quang Hạnh	TS
				Hoàng Anh Tuấn	TS
2	KE91028	Khởi nghiệp và văn hoá kinh doanh	Bộ môn Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc Chỉnh	TS
				Nguyễn Công Tiệp	PGS.TS
				Phạm Thị Hương Dịu	TS
				Trần Thị Thanh Huyền	TS
				Lê Thị Thu Hương	TS
				Nguyễn Ngọc Mai	
				Nguyễn Thị Thu Trang	TS
				Đào Hồng Vân	ThS
				Đoàn Thị Ngọc Thúy	ThS
			Bộ môn Kế hoạch và đầu tư	Nguyễn Thị Minh Thu	TS
				Trần Đình Thao	PGS.TS
				Đỗ Trường Lâm	TS

				Trần Hương Giang	TS
			Bộ môn Quản lý phát triển	Quyền Đình Hà	TS
				Đỗ Thị Thanh Huyền	TS
			Bộ môn kinh tế tài nguyên và môi trường	Nguyễn Hữu Giáp	TS
				Đỗ Thị Diệp	TS
			Bộ môn Cây CN và cây thuốc	Bùi Thế Khuynh	TS
				Nguyễn Thị Thanh Hải	TS
			Bộ môn sinh học	Đồng Huy Giới	PGS.TS
			Bộ môn Công nghệ chế biến thực phẩm	Đinh Thị Hiền	TS
			Bộ môn Hóa sinh - công nghệ sinh học thực phẩm	Hoàng Hải Hà	TS
			Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch	Nguyễn Trọng Thăng	ThS
			Bộ môn QLCL và an toàn thực phẩm	Nguyễn Vĩnh Hoàng	ThS
			Bộ môn thực phẩm và dinh dưỡng	Phạm Quang Cảnh	ThS
			Bộ môn Kế hoạch và đầu tư	Vũ Thị Thu Hương	ThS
				Đặng Nam Phương	ThS
			Bộ môn Sư phạm công nghệ	Trần Thị Hà Nghĩa	ThS
				Nguyễn Huyền Thương	ThS
				Trần Thị Thanh Tâm	ThS
				Đỗ Ngọc Bích	ThS
				Bùi Thị Hải Yến	ThS
				Lê Thị Kim Thư	ThS

3	DN91027	Tâm lý học và giao tiếp cộng đồng		Nguyễn Tất Thắng	ThS
			BM Quản trị Nhà hàng và Khách sạn	Hoàng Sĩ Thính	TS
				Đặng Xuân Phi	ThS
			BM Quản trị Du lịch và Lữ hành	Bùi Thị Nga	PGS.TS
				Nguyễn Hùng Anh	TS
			Bộ môn Quản lý phát triển	Quyền Đình Hà	TS
				Đỗ Thị Thanh Huyền	TS
				Nguyễn Thị Thu Phương	TS
				Nguyễn Thị Phương	ThS
				Đỗ Thị Nhài	ThS
			Bộ môn kinh tế nông nghiệp và chính sách	Lê Thị Thanh Loan	TS
				Nguyễn Thị Thiêm	TS
				Nguyễn Thanh Phong	TS
				Phạm Thị Thanh Thúy	TS
				Lưu Văn Duy	TS
			Bộ môn Canh tác học	Nguyễn Thị Loan	TS
				Trần Thị Thiêm	TS
				Thiều Thị Phong Thu	TS
				Chu Anh Tiệp	TS
				Nguyễn Mai Thơm	TS
			Bộ môn thực vật	Trần Bình Đà	TS
				Nguyễn Hữu Cường	ThS
				Phùng Thị Thu Hà	TS
				Phạm Thị Huyền Trang	ThS
				Phạm Phú Long	TS
4	KE91063	Thương mại và hội nhập quốc tế	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
				Trần Thị Thu Hương	TS
				Bùi Hồng Quý	TS

				Đỗ Thị Mỹ Hạnh	TS
				Chu Thị Kim Loan	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
				Đỗ Thị Tuyết Mai	TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
			Bộ môn Tài chính	Nguyễn Thị Hương	ThS
				Lê Thị Thanh Hảo	TS
				Đào Thị Hoàng Anh	ThS
				Đặng Thị Hải Yến	ThS
			Bộ môn Cây lương thực	Phan Thị Hồng Nhung	TS
				Nguyễn Văn Lộc	PGS.TS
				Tăng Thị Hạnh	PGS.TS
				Nguyễn Việt Long	PGS.TS
			Bộ môn sinh lý thực vật	Trần Anh Tuấn	TS
			Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch	Nguyễn Thị Bích Thủy	PGS.TS
			Bộ môn Công nghệ chế biến thực phẩm	Vũ Thị Hạnh	TS
			Bộ môn QLCL và an toàn thực phẩm	Lê Thiên Kim	TS
			Bộ môn Hóa sinh - công nghệ sinh học thực phẩm	Vũ Thị Huyền	TS
			Bộ môn thực phẩm và dinh dưỡng	Lê Mỹ Hạnh	ThS

			Bộ môn Mạng và HTTT	Phạm Quang Dũng	TS
				Trần Vũ Hà,	TS
				Nguyễn Thị Thảo	ThS
				Nguyễn Hoàng Huy	TS
			Bộ môn Công nghệ phần mềm	Ngô Công Thắng	ThS
				Hoàng Thị Hà	ThS
				Trần Trung Hiếu	ThS
				Lê Thị Nhung	ThS
				Lê Thị Minh Thùy	ThS
				Đỗ Thị Nhâm	ThS
				Phan Trọng Tiến	ThS
5	TH91084	Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Bộ môn Khoa học máy tính	Trần Thị Thu Huyền	ThS
				Vũ Thị Lưu	ThS
				Nguyễn Thị Huyền	ThS
				Nguyễn Văn Hoàng	ThS
				Phạm Thị Lan Anh	ThS
			Bộ môn Quản lý kinh tế	Lê Ngọc Hướng	TS
				Nguyễn Hữu Nhuần	TS
				Bùi Văn Quang	TS
				Trần Thế Cường	ThS
			Bộ môn Quản lý phát triển	Trần Mạnh Hải	TS
				Bạch Văn Thủy	ThS
			Bộ môn Hệ thống thông tin Tài nguyên Môi trường	Trần Quốc Vinh	PGS.TS
			Bộ môn Phương pháp thí nghiệm và Thống kê sinh học	Nguyễn Hồng Hạnh	TS
				Nguyễn Thị Ngọc Dinh	TS
				Đỗ Thị Hường	TS
				Nguyễn Thị Ái Nghĩa	TS
				Phan Thị Thuỷ	TS
			Bộ môn sinh lý thực vật	Trần Anh Tuấn	TS

			Bộ môn Di truyền - Giống vật nuôi	Đỗ Đức Lực	PGS.TS
			BM Canh tác học	Trần Thị Thiêm	TS
			BM Cây Công nghiệp và Cây thuốc	Ninh Thị Phíp	PGS.TS
6	NH91046	Nông nghiệp hiện đại	BM Cây lương thực	Tăng Thị Hạnh	PGS.TS
			BM Di truyền và chọn giống	Vũ Thị Thu Hiền	PGS.TS
			BM Thực vật	Phùng Thị Thu Hà	ThS
			BM Phương pháp thí nghiệm & Thống kê sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Dinh	TS
			BM Sinh lý thực vật	Trần Anh Tuấn	TS
			BM Máy Nông nghiệp và thực phẩm	Hoàng Xuân Anh	ThS
			Bộ môn Sinh học động vật	Nguyễn Thị Vinh	TS
				Nguyễn Xuân Cảnh	PGS.TS
			Bộ môn Sinh thái nông nghiệp	Ngô Thế Ân	PGS.TS
				Phan Thị Thúy	TS
				Nguyễn Đình Thi	TS
				Phạm Văn Hội	TS
				Nguyễn Thị Bích Yên	TS
				Phan Thị Hải Luyến	TS
				Trần Nguyên Bằng	TS
				Dương Thị Huyền	ThS
				Nguyễn Tuyết Lan	ThS
			BM Quản lý Môi trường	Nguyễn Thanh Lâm	PGS.TS
				Đinh Thị Hải Vân	TS

				Cao Trường Sơn	PGS.TS
				Nguyễn Thị Hồng Ngọc	TS
				Nguyễn Thị Hương Giang	TS
				Nguyễn Thị Bích Hà	ThS
7	TM91012	Sinh thái và môi trường	BM Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản	Nguyễn Thị Mai	TS
				Lê Thị Hoàng Hằng	TS
			BM Môi trường bệnh thuỷ sản	Đoàn Thị Nhinh	TS
			BM Nuôi trồng thuỷ sản	Trần Ánh Tuyết	ThS
			BM Môi trường và Bệnh Thuỷ sản	Đoàn Thanh Loan	TS
			BM Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản	Phạm Thị Lam Hồng	ThS
			BM Nuôi trồng thuỷ sản	Nguyễn Thị Dung	ThS
			BM Sinh lý thực vật	Phạm Tuấn Anh	TS
				Trần Anh Tuấn	TS
				Vũ Ngọc Lan	TS
				Nguyễn Thị Phương Dung	TS
				Dương Huyền Trang	TS
				Vũ Tiến Bình	ThS
			Bộ môn Cây lương thực	Tăng Thị Hạnh	PGS.TS
				Nguyễn Việt Long	PGS.TS
				Nguyễn Văn Lộc	PGS.TS
				Phan Thị Hồng Nhung	TS
8	XH91047	Triết học Mác - Lê	Bộ môn Triết học	Nguyễn Đắc Dũng	TS
				Lê Văn Hùng	TS

		Nin		Nguyễn Thị Thanh Minh	ThS
				Nguyễn Thị Thanh Hòa	ThS
				Đỗ Thị Hạnh	ThS
				Nguyễn Thị Minh Nguyệt	ThS
9	KT91043	Tổ chức và quản lý kinh tế	Bộ môn kinh tế nông nghiệp và chính sách	Lưu Văn Duy	TS
				Đỗ Kim Chung	GS.TS
				Nguyễn Phượng Lê	PGS.TS
				Lê Thị Thanh Loan	TS
				Nguyễn Thị Thiêm	TS
				Nguyễn Thanh Phong	TS
				Phạm Thị Thanh Thúy	TS
			Bộ môn Quản lý kinh tế	Phạm Văn Hùng	PGS.TS
				Lê Ngọc Hướng	TS
				Nguyễn Thị Dương Nga	PGS.TS
				Nguyễn Hữu Nhuần	TS
			Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường	Nguyễn Thị Hải Ninh	TS
				Nguyễn Thị Ngọc Thương	TS
				Lê Phương Nam	TS
				Nguyễn Mạnh Hiếu	ThS
				Đỗ Thị Diệp	TS
10	XH91061	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Bộ môn Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học	Lê Thị Kim Thanh	ThS
				Lê Thị Xuân	ThS
11	DN91034	Tiếng Anh 1	Bộ môn Tiếng Anh cơ bản (General English)	Nguyen Thi Huong	M.A
				Vu Khanh Linh	M.A
				Nguyen Thi Minh Tam	M.A
				Nguyen Thi Thuy Lan	M.A

12	XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ môn Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nguyễn Thị Sơn	ThS
				Hà Thị Yến	ThS
				Trương Thị Thu Hạnh	ThS
13	DN91035	Tiếng Anh 2	Bộ môn Tiếng Anh cơ bản (General English)	Nguyen Thi Ngoc Thu	M.A
				Pham Huong Lan	M.A
				Nguyen Thi Hoai	M.A
				Pham Thi Hanh	M.A
				Vu Khanh Linh	M.A
14	XH91075	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ môn Khoa học chính trị	Trần Lê Thanh	TS
				Tạ Quang Giảng	ThS
				Trần Thị Mai	ThS
				Vũ Hải Hà	ThS
				Trần Khánh Dư	ThS
				Vũ Thị Thu Hà	ThS
				Hà Thị Hồng Yến	ThS
				Lê Thị Dung	ThS
15	XH91076	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ môn Khoa học chính trị	Trần Lê Thanh	TS
				Tạ Quang Giảng	ThS
				Trần Thị Mai	ThS
				Vũ Hải Hà	ThS
				Trần Khánh Dư	ThS
				Vũ Thị Thu Hà	ThS
				Hà Thị Hồng Yến	ThS
				Lê Thị Dung	ThS
16	TH92029	Cơ sở toán	Bộ môn Toán	Vũ Thị Thu Giang	TS
				Nguyễn Thị Bích Thủy	ThS
				Nguyễn Hà Thanh	ThS
				Nguyễn Thủy Hằng	ThS
				Nguyễn Thị Huyền	ThS
				Lê Thị Hạnh	ThS
				Thân Ngọc Thành	ThS
				Lê Thị Diệu Thùy	ThS

		cho các nhà kinh tế		Đỗ Thị Huệ	ThS
				Nguyễn Hoàng Huy	TS
				Ngọc Minh Châu	ThS
				Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ThS
				Hoàng Thị Thanh Giang	ThS
				Nguyễn Thành Chiêu	TS
17	KT92025	Nguyên lý kinh tế	Bộ môn Kinh tế	Nguyễn Minh Đức	TS
				Nguyễn Tất Thắng	TS
				Nguyễn Thị Thu Quỳnh	TS
				Ngô Minh Hải	TS
				Trần Đức Trí	TS
				Nguyễn Thị Huyền Châm	TS
				Đồng Thanh Mai	TS
				Thái Thị Nhung	ThS
				Đoàn Bích Hạnh	ThS
				Bùi Thị Khánh Hòa	ThS
				Trần Thị Minh Hòa	ThS
			Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường	Phạm Thanh Lan	TS
				Hồ Ngọc Cường	TS
				Trần Thị Thu Trang	TS
				Nguyễn Mậu Dũng	PGS.TS
				Nguyễn Văn Song	GS.TS
18	KE92001	Nguyên lý kế toán	Bộ môn Kế toán tài chính	Lê Thị Minh Châu	TS
				Nguyễn Thị Thủy	TS
				Vũ Ngọc Huyên	TS
				Phí Thị Diễm Hồng	TS
				Trần Nguyễn Thị Yến	ThS
				Trần Minh Huệ	TS
				Nguyễn Đăng Học	TS
				Trần Thị Thương	TS

				Nguyễn Thị Hải Bình	ThS
				Phan Lê Trang	ThS
				Hoàng Thị Mai Anh	ThS
19	KE92064	Marketing căn bản	Bộ môn Marketing	Trần Thị Thu Hương	TS
				Chu Thị Kim Loan	TS
				Bùi Hồng Quý	TS
20	KT92104	Nguyên lý thống kê	Bộ môn Quản lý kinh tế	Phạm Văn Hùng	PGS.TS
				Lê Ngọc Hướng	TS
				Lê Khắc Bộ	ThS
				Lê Thị Long Vỹ	TS
				Nguyễn Thị Thu Huyền	TS
				Giang Hương	ThS
				Nguyễn Thị Huyền Trang	TS
21	TH94046	Truyền thông đa phương tiện	Bộ môn Vật lý	Nguyễn Tiến Hiển	TS
				Lê Văn Dũng	ThS
				Lương Minh Quân	ThS
22	KE94073	Nguyên lý thương mại điện tử	Bộ môn Marketing	Nguyễn Thái Tùng	ThS
				Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
23	KE94098	Tài chính tiền tệ	Bộ môn Tài chính	Nguyễn Duy Linh	TS
				Bùi Thị Lâm	TS
				Lê Thị Thanh Hảo	TS
				Trần Trọng Nam	ThS
				Nguyễn Thị Hương	ThS
				Đào Thị Hoàng Anh	ThS
				Bùi Thị Hồng Nhung	ThS
				Đặng Thị Hải Yến	ThS
24	TH93059	Cơ sở dữ liệu	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Hoàng Thị Hà	ThS
				Lê Thị Nhung	ThS
				Đỗ Thị Nhâm	ThS
25	TH93086	Mạng máy	Bộ môn Mạng	Phạm Quang Dũng	TS

		tính	và hệ thống thông tin	Trần Vũ Hà	TS
26	KE94096	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Bộ môn Tài chính	Nguyễn Duy Linh	TS
				Bùi Thị Lâm	TS
				Lê Thị Thanh Hảo	TS
				Trần Trọng Nam	ThS
				Nguyễn Thị Hương	ThS
				Đào Thị Hoàng Anh	ThS
				Bùi Thị Hồng Nhung	ThS
				Đặng Thị Hải Yến	ThS
27	KE94078	Tinh thần doanh nhân	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
28	KE94114	Thanh toán điện tử	Bộ môn Tài chính	Nguyễn Duy Linh	TS
				Đặng Thị Hải Yến	ThS
				Đào Thị Hoàng Anh	ThS
				Nguyễn Thị Hương	ThS
				Lê Thị Thanh Hảo	TS
				Bùi Thị Lâm	TS
				Trần Trọng Nam	ThS
29	KE94373	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 1	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
				Trần Thị Thu Hương	TS
				Bùi Hồng Quý	TS
				Đỗ Thị Mỹ Hạnh	TS
				Chu Thị Kim Loan	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
				Đỗ Thị Tuyết Mai	TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
30	TH94092	Hệ thống thông tin	Bộ môn Mạng	Nguyễn Thị Lan	ThS

		quản lý	và hệ thống thông tin		
31	KE94017	Kế toán tài chính	Bộ môn Kế toán tài chính	Trần Thị Thương	TS
				Nguyễn Đăng Học	TS
				Vũ Ngọc Huyên	PGS.TS
				Phan Lê Trang	ThS
				Trần Nguyễn Thị Yến	ThS
32	KE94383	Thực tập nghề nghiệp TMĐT 2	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
				Trần Thị Thu Hương	TS
				Bùi Hồng Quý	TS
				Đỗ Thị Mỹ Hạnh	TS
				Chu Thị Kim Loan	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
				Đỗ Thị Tuyết Mai	TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
33	KE94033	Chính phủ điện tử	Bộ môn Quản trị kinh doanh	Phạm Thị Hương Dịu	TS
				Nguyễn Quốc Chỉnh	TS
34	KE94071	Marketing thương mại điện tử	Bộ môn Marketing	Bùi Hồng Quý	TS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
35	KE94067	Thị trường và giá cả	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
				Trần Thị Thu Hương	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Đỗ Thị Mỹ Hạnh	TS
				Đỗ Thị Tuyết Mai	TS
36	KE93128	Kế toán quản trị	Bộ môn Kế toán quản trị và kiểm toán	Đỗ Quang Giám	PGS.TS
				Trần Quang Trung	PGS.TS
				Bùi Thị Mai Linh	ThS

				Nguyễn Thị Thùy Dung	ThS
37	TH94063	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Lê Thị Nhung	ThS
				Đỗ Thị Nhâm	ThS
				Hoàng Thị Hà	ThS
38	KE94069	Logistics trong TMĐT	Bộ môn Marketing	Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
39	KE94076	Quản trị thương mại điện tử	Bộ môn Marketing	Trần Thị Thu Hương	TS
				Trần Hữu Cường	PGS.TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
40	KE94077	Thương mại di động	Bộ môn Marketing	Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
				Chu Thị Kim Loan	TS
41	KE94081	Quản lý chất lượng sản phẩm	Bộ môn Marketing	Vũ Thị Hằng Nga	TS
				Bùi Hồng Quý	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
42	TH94072	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Hoàng Thị Hà	ThS
				Phan Trọng Tiến	ThS
				Lê Thị Minh Thùy	ThS
43	TH94073	Truyền thông và mạng xã hội	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Phan Trọng Tiến	ThS
				Hoàng Thị Hà	ThS
				Ngô Công Thắng	ThS
44	KE94137	Phân tích kinh doanh	Bộ môn Kế toán quản trị và kiểm toán	Đỗ Quang Giám	PGS.TS
				Trần Quang Trung	PGS.TS
				Bùi Thị Mai Linh	ThS
				Nguyễn Thị Thùy Dung	ThS
				Lê Thanh Hà	TS
45	KE94084	Hành vi người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Bộ môn Marketing	Bùi Hồng Quý	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
46	KE94494	Khoá luận	Bộ môn	Trần Hữu Cường	PGS.TS

		tốt nghiệp TMĐT	Marketing	Trần Thị Thu Hương	TS
				Bùi Hồng Quý	TS
				Đỗ Thị Mỹ Hạnh	TS
				Chu Thị Kim Loan	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Nguyễn Trọng Tuynh	ThS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
				Đỗ Thị Tuyết Mai	TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
				Đặng Thị Kim Hoa	ThS
				Nguyễn Thái Tùng	ThS
47	KE94074	Quản trị Marketing	Bộ môn Marketing	Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
				Trần Thị Thu Hương	TS
				Nguyễn Văn Hướng	TS
48	KE94072	Nghiên cứu Marketing	Bộ môn Marketing	Chu Thị Kim Loan	TS
				Nguyễn Anh Trụ	PGS.TS
49	KE94080	Đồ án kế hoạch Marketing	Bộ môn Marketing	Trần Hữu Cường	PGS.TS
50	TH94091	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	Bộ môn Mạng và hệ thống thông tin	Nguyễn Thị Lan	ThS
51	GT01014	Khiêu vũ	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Trần Văn Hậu	ThS
				Lê Thị Kim Lan	ThS
				Lương Thanh Hoa	ThS
				Phan Thị Điều	ThS
52	GT01018	Thể dục Aerobic	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Lê Thị Kim Lan	ThS
				Lương Thanh Hoa	ThS
				Phan Thị Điều	ThS
				Đào Quang Trung	ThS
				Nguyễn Tiến Tuân	ThS
				Nguyễn Thế Hãnh	ThS

				Đặng Đức Hoàn	TS
				Cao Trường Giang	ThS
				Nguyễn Anh Tuấn	ThS
53	GT01023	Cờ vua	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Nguyễn Xuân Cừ	ThS
				Nguyễn Văn Toản	ThS
				Nguyễn Thế Hãnh	ThS
54	GT01021	Bóng rổ	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Nguyễn Văn Toản	ThS
				Cao Trường Giang	ThS
				Lê Trọng Động	ThS
55	GT01019	Bóng đá	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Cao Hùng Dũng	ThS
				Đào Quang Trung	ThS
				Nguyễn Tiến Tuân	ThS
				Phạm Quốc Đạt	ThS
56	GT01015	Bơi	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Phạm Quốc Đạt	ThS
				Trần Văn Hậu	ThS
				Phan Thị Điều	ThS
57	GT01017	Điền kinh	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Phan Thị Điều	ThS
				Lê Trọng Động	ThS
				Đặng Đức Hoàn	TS
				Nguyễn Anh Tuấn	ThS
				Phạm Quốc Đạt	ThS
				Nguyễn Xuân Cừ	ThS
				Nguyễn Đăng Thiện	ThS
				Cao Hùng Dũng	ThS
				Nguyễn Văn Toản	ThS
				Trần Văn Hậu	ThS
				Đào Quang Trung	ThS
				Nguyễn Thế Hãnh	ThS
				Cao Trường Giang	ThS
58	GT01022	Cầu Lông	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Lê Thị Kim Lan	ThS
				Cao Hùng Dũng	ThS
				Đỗ Thành Trung	ThS
				Nguyễn Anh Tuấn	ThS
59		Bóng		Nguyễn Đăng Thiện	ThS

	GT01020	chuyền	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Nguyễn Văn Quảng	ThS
				Trần Văn Hậu	ThS
				Đặng Đức Hoàn	TS
				Phạm Quốc Đạt	ThS
				Nguyễn Xuân Cừ	ThS
				Nguyễn Đăng Thiện	ThS
				Cao Hùng Dũng	ThS
60	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao	Phan Thị Điều	ThS
				Nguyễn Văn Toản	ThS
				Trần Văn Hậu	ThS
				Đặng Đức Hoàn	TS
				Lương Thanh Hoa	ThS
				Nguyễn Thế Hãnh	ThS
				Phạm Quốc Đạt	ThS
				Nguyễn Anh Tuấn	ThS
				Nguyễn Văn Quảng	ThS
				Đào Quang Trung	ThS
				Cao Trường Giang	ThS
61	QS01011	Đường lối quân sự của Đảng	Bộ môn Đường lối quân sự của Đảng CSVN	Nguyễn Khắc Sơn	Thượng tá
				Nguyễn Văn Lên	Thượng tá
				Lê Văn Trọng	Thượng tá
				Hoàng Văn Đức	Thượng tá
62	QS01012	Công tác quốc phòng - an ninh	Bộ môn Công tác quốc phòng - An ninh	Trịnh Hùng Sơn	Thượng tá
				Nguyễn Văn Chung	Thượng tá
				Mai Xuân Hùng	Trung tá
				Vũ Anh Mạnh	Trung tá
				Lê Trung Kiên	Trung tá
				Nguyễn Thái Quý	Trung tá
63	QS01013	Quân sự chung	Bộ môn Quân sự chung	Nguyễn Văn Mão	Đại tá
				Ngô Quang Thắng	Thượng tá
				Trần Văn Quốc	Thượng tá
				Nguyễn Văn Tùng	
				Hoàng Mạnh Long	Thiếu tá
64	QS01014	Kỹ thuật	Bộ môn Quân	Nguyễn Văn Mão	Đại tá

		chiến đấu bộ binh và CT	sự chung	Ngô Quang Thắng	Thượng tá
				Trần Văn Quốc	Thượng tá
				Nguyễn Văn Tùng	
				Hoàng Mạnh Long	Thiếu tá
65	KN01005	Kỹ năng làm việc nhóm	Bộ môn Sư phạm công nghệ	Trần Thị Hà Nghĩa	ThS
66	KN01002	Kỹ năng lãnh đạo	Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư	Nguyễn Tuấn Sơn	PGS.TS
				Trần Đình Thao	PGS.TS
				Nguyễn Thị Minh Thu	TS
				Đỗ Trường Lâm	TS
				Trần Hương Giang	TS
				Vũ Thị Thu Hương	ThS
				Đặng Nam Phương	ThS
67	KN01003	Kỹ năng quản lý bản thân	Bộ môn Sư phạm công nghệ	Nguyễn Huyền Thương	ThS
				Trần Thị Thanh Tâm	ThS
				Đỗ Ngọc Bích	ThS
68	KN01006	Kỹ năng hội nhập	Bộ môn Kinh tế Nông nghiệp và Chính sách	Nguyễn Phượng Lê	PGS.TS
				Lưu Văn Duy	ThS
				Nguyễn Thị Thiêm	ThS
69	KN01004	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	Bộ môn Sư phạm công nghệ	Trần Thị Thanh Tâm	ThS
				Đỗ Ngọc Bích	ThS
70	KN01008	Kỹ năng bán hàng	Bộ môn Marketing	Nguyễn Văn Hướng	TS
				Vũ Thị Hằng Nga	TS
			Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường	Hồ Ngọc Cường	TS
				Nguyễn Thị Hải Ninh	TS
				Đỗ Thị Diệp	TS
				Nguyễn Hữu Giáp	TS
71	KN01009	Kỹ năng thuyết trình	Bộ môn Sư phạm công nghệ	Đỗ Ngọc Bích	ThS
				Nguyễn Huyền Thương	ThS

				Trần Thị Thanh Tâm	ThS
				Trần Thị Hà Nghĩa	ThS
				Nguyễn Công Ước	ThS
				Nguyễn Tất Thắng	TS
				Nguyễn Thị Thanh Hiền	ThS
				Bùi Thị Hải Yến	ThS
				Lê Thị Kim Thư	ThS
72	KN01010	Kỹ năng làm việc với các bên liên quan	Bộ môn Xã hội học	Nguyễn Thị Diễn	TS
				Nguyễn Thị Minh Khuê	TS

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Học viện có cơ sở vật chất đảm bảo cho đào tạo các chuyên ngành toàn Học viện. Đề án lấy cơ sở vật chất chung của nhà trường để tổ chức đào tạo.

Cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ học tập

Lớp học lý thuyết và các phương tiện nghe nhìn trong phòng: Hệ thống Giảng đường và phương tiện hỗ trợ cho đào tạo sau đại học tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam đang sử dụng.

Phòng thực hành máy tính: được chia làm hai nhóm: khu vực do Khoa Tin học quản lý và khu vực do Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh quản lý. Hiện tại mỗi khu vực có thể cho phép hàng trăm sinh viên đồng thời thực hành các phần mềm cơ bản và chương trình chuyên ngành. Trong các phòng máy tính này cũng được nối mạng để người học trao đổi và tìm kiếm thông tin trên mạng.

Máy tính cho giảng viên và trợ giảng: hiện tại các máy tính có thể nối mạng theo cáp và không dây với mạng internet nội bộ và bên ngoài.

Bảng 10. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)
1	Giảng đường Nguyễn Đăng	38	10.445	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	22 22	Các môn học lý thuyết	10.445
2	Giảng đường A	13	1.037	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	10 10	Các môn học lý thuyết	1.037
3	Giảng đường B	33	6.585	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	18 18	Các môn học lý thuyết	6.585
4	Giảng đường C	12	1.050	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	12 6	Các môn học lý thuyết	1.050
7	Giảng đường khoa Cơ Điện	10	892	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	6 10	Các môn học lý thuyết	892
8	Giảng đường E	19	3.230	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	19 19	Các môn học lý thuyết	3.230
9	Giảng đường Trung tâm	69	20.000	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	50 50	Các môn học lý thuyết	20.000
10	Giảng đường Quân sự	6	1.230	Máy chiếu đa năng Thiết bị âm thanh	6 6	Các môn học lý thuyết	1.230
11	Phòng học ngoại ngữ	15	1.050	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh	15 15 15	Các môn học ngoại ngữ	1.050
12	Phòng tin học	10	700	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh	10 400 10	Tin học	700
13	Nhà đa năng	1	2.800	Máy chiếu đa năng Máy tính để bàn Thiết bị âm thanh Dụng cụ thể thao	1 1 1 500	Thể dục	2.800

Bảng 11. Thiết bị phục vụ cho đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng
1	Amli Califor 128B	KOREA, 2009	2
2	Bàn Elip-HPhát 2000Wx10000Dx750H	Việt Nam, 2008	2
3	Bàn họp Elip-Hoà Phát	Việt Nam	1
4	Bàn họp gỗ CN sơn PUHP 1500x500x750	Việt Nam, 2008	20
5	Bàn họp gỗ CN sơn PUHP 1800x500x750	Việt Nam, 2008	2
6	Bàn máy tính Xuân Hoà	Việt Nam	1
7	Bàn máy tính chân sắt	Việt Nam, 2014	26
8	Bàn phòng máy tính, Model: TAB-14-07IB/HBS-3N	Việt Nam, 2013	3
9	Bàn sắt 1500x750x750	Việt Nam, 2008	3
10	Bàn gỗ dán, kính	Việt Nam, 2008	1
11	Bàn vi tính 1000wx600Dx6000H	Việt Nam, 2008	92
12	Bàn Xuân Hoà	Việt Nam	4
13	Bảng Fooc trắng khung nhôm	Việt Nam, 2008	5
14	Bảng nỉ chân nhôm	Việt Nam, 2008	1
15	Bảng nỉ khung nhôm	Việt Nam, 2008	5
16	Bục để tượng Bác CN MDF	Việt Nam, 2008	1
17	Bục gỗ CN MDF nói chuyện	Việt Nam, 2008	1
18	Cáp Hthảo (10m/cuộn)	Trung Quốc, 2008	1
19	Cáp loa (2x0,75/m)	Trung Quốc, 2008	80
20	Dây Loa	Việt Nam, 2009	60
21	Đèn Bàn	Việt Nam, 2010	1
22	Điện thoại bàn Panasonic	Malay, 2008	4
23	Điều hoà Daikin	Nhật Bản, 2009	6
24	Điều hoà LG	Nhật Bản, 2009	3
25	Điều hoà Panasonic	Malay, 2008	1

26	Điều hoà Samsung	Việt Nam	2
27	Điều hoà Mitshubishi	Malay, 2008	2
28	Ghế gỗ đệm nỉ Hoà Phát	Việt Nam	70
29	Ghế mạ Xuân Hoà	Việt Nam	34
30	Ghế phòng máy tính	Việt Nam, 2013	3
31	Ghế tựa Xuân Hoà	Việt Nam	20
32	Ghế xoay Hoà Phát	Việt Nam	1
33	Ghế xoay hơi đệm nỉ Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
34	Ghế xoay Xuân Hoà	Việt Nam	3
35	Giá Treo Loa	Việt Nam, 2009	2
36	Gương tường	Việt Nam, 2009	3
37	Hệ thống âm thanh phòng hội thảo Âm li + Micrro (có dây + không dây)	Việt Nam, 2014	1
38	Hòm thư sinh viên	Việt Nam, 2008	1
39	Kệ treo Tài liệu 1000Wx350Dc600H	Việt Nam, 2008	18
40	Két bạc	Việt Nam, 2008	1
41	Loa Bose 301	MEXICO, 2009	2
42	Loa cột	Trung Quốc, 2008	4
43	Màn chiếu Herin	Trung Quốc, 2010	1
44	Máy ảnh Canon	Nhật Bản, 2009	1
45	Máy quay video Panasonic	Trung Quốc 2012	1
46	Máy chiếu Panasonic	Nhật Bản, 2008	18
47	Máy chiếu Sony	Nhật Bản, 2008	7
48	Máy Fax Panasonic	Thái Lan, 2008	1
49	Máy IBM ThinkPad X60 Tablet	Trung Quốc, 2009	1
50	Máy in EPSON	Trung Quốc, 2010	1
51	Máy in HP 1320	Trung Quốc	1
52	Máy in HP laseJet P2015	Trung Quốc, 2008	1
53	Máy in HP-P2015	Trung Quốc, 2008	8
54	Máy in Laser đen trắng, Model: M401DN	Việt Nam, 2013	2
55	Máy Photocopy Ricoh	Hàn Quốc, 2008	1
56	Máy tính bàn CMS	Việt Nam, 2008	12
57	Máy tính thực hành môn học chuyên ngành	Việt Nam, 2013	94

58	Máy tính xách tay HP	Trung Quốc, 2008	4
59	Máy tính xách tay Lenovo	Trung Quốc, 2009	4
60	Máy tính xách tay Tosiba	Trung Quốc, 2008	1
61	Megapower USB M1930	Trung Quốc, 2009	1
62	Micro chủ tịch	Trung Quốc, 2008	1
63	Micro Shure không dây	MEXICO, 2009	2
64	Miicro đại biểu	Trung Quốc, 2008	11
65	Ổ cứng cắm ngoài HDD 320G	Trung Quốc, 2009	2
66	Ổ cứng cắm ngoài HDD 500G	Trung Quốc, 2009	1
67	Ổn áp Lioa	Việt Nam	1
68	Ổn áp-UPS Santak	Việt Nam, 2008	5
69	Phông HT ĐL12000x4100	Việt Nam, 2008	1
70	Phông trang trí HT nhung ĐL	Việt Nam, 2008	1
71	Quạt bàn	Việt Nam, 2010	2
72	Quạt trần điện cơ 1,4m	Việt Nam	17
73	Quạt treo tường Senko	Malay, 2009	3
74	Tivi Plasma Toshiba	Việt Nam, 2008	2
75	Tăng âm công suất	Trung Quốc, 2008	1
76	Tăng âm trung tâm	Trung Quốc, 2008	1
77	Tủ HS 2 cánh	Việt Nam	1
78	Tủ HS kính Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
79	Tủ HS sắt Hoà Phát	Việt Nam, 2008	2
80	Tủ HS sắt kính Hoà Phát	Việt Nam, 2008	3
81	Tủ HS Xuân Hoà	Việt Nam,	1
82	Tủ Inox	Việt Nam, 2009	1
83	Tủ lạnh Funiki	Nhật Bản, 2007	1
84	Tủ lạnh Sanyo	Việt Nam, 2007	1

Hệ thống thư viện, phòng đọc và tài liệu học tập:

Người học có thể sử dụng hai cơ sở: Thư viện Lương Định Của và thư viện của Khoa. Đặc biệt thư viện của Khoa với hàng chục nghìn đầu sách khác nhau cả sách tiếng Việt, tiếng Anh và các ngoại ngữ khác phục vụ cho các chuyên ngành của Khoa. Hệ thống thư viện mới được nâng cấp về cách tra cứu, mượn và hoàn trả sách và tài

liệu một cách nhanh chóng và tiết kiệm. Thư viện và phòng tư liệu chuyên môn với số lượng sách cập nhật và bổ sung hàng năm rất lớn tài liệu chuyên môn dành riêng cho Khối Kinh tế - Kinh doanh, Kế toán được bổ sung từ 2004 trở lại đây, trong đó có hàng trăm tài liệu tiếng Anh).

Bảng 12. Tài liệu tham khảo hiện có trong thư viện

TT	Tên giáo trình/sách/tạp chí	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách: tạp chí
1	Giáo trình Thương mại điện tử	Việt Nam: 2016	2	Nguyên lý Thương mại điện tử
2	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản	Việt Nam: 2008	2	Nguyên lý thương mại điện tử
3	Một số biện pháp quản lý nhà nước về website thương mại điện tử ở Bộ công thương	Việt Nam: 2016	2	Truyền thông và mạng xã hội
4	Giáo trình Thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp	Việt Nam: 2008	2	Quản trị thương mại điện tử
5	Thương mại điện tử và kinh doanh qua mạng	Việt Nam: 2010	2	Nguyên lý Thương mại điện tử
6	English For E-Commerce	Việt Nam: 2013	2	Tiếng Anh CN
7	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội	Việt Nam: 2015	2	Tài chính
8	Digital marketing: Integrating strategy and tactics with values, a guidebook for Executives, Managers, and Students	Routledge UK: 2014	2	Marketing thương mại điện tử
9	E-commerce 2017 : business, technology, society	America: 2017	2	Quản trị thương mại điện tử
10	Achieving E-commerce benefits in a garment manufacturing firm / Vol. 4 No. 7 2014	UK: 2014	2	Nguyên lý thương mại điện tử
11	E - riches 2.0: Làm giàu trên mạng bằng các công cụ web 2.0	Việt Nam: 2012	2	Kỹ thuật lập trình
12	102 Bí quyết Thương mại điện tử	Việt Nam: 2015	2	Quản trị Thương mại điện tử
13	Learning web design : A beginer's guide to HTML, CSS, Javascript, and web graphics	UK: 2012	2	Phát triển ứng dụng web
14	PHP and MySQL for dynamic web sites	Mỹ: 2003	2	Phát triển ứng dụng web
15	Xây dựng website thương mại điện tử có hỗ trợ giao dịch qua SMS	Việt Nam: 2012	2	Nguyên lý thương mại điện tử

16	Nhập môn mạng máy tính: Hướng dẫn tổ chức và sử dụng mạng máy tính	Việt Nam: 2013	2	Mạng máy tính
17	Tìm hiểu áp dụng công nghệ Web Ngữ nghĩa vào xây dựng Hệ thống cung cấp thông tin hướng ngữ cảnh	Việt Nam: 2014	2	Thiết kế giao diện WEB
18	Giáo trình mạng và truyền dữ liệu	Việt Nam: 2014	2	Mạng máy tính
19	Corporate Computer and Network Security.	USA: 2015	2	Bảo mật thương mại điện tử
20	Giáo trình hệ thống thông tin quản lý	Việt Nam: 2012	5	Hệ thống thông tin quản lý
21	Giáo trình quản lý nhân lực trong doanh nghiệp: Cập nhật theo chương trình đào tạo mới	Việt Nam: 2014	2	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
22	Giáo trình tin học đại cương/.Nguyễn Thị Thu Thủy: chủ biên	Việt Nam: 2014	10	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
23	Giáo trình thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu/ Nguyễn Thị Phương Liên;Đinh Văn Sơn: chủ biên	Việt Nam: 2014	10	Thanh toán điện tử
24	Các công trình nghiên cứu và đóng góp khoa học/ Vũ Huy Chương: chủ biên	Việt Nam: 2014	01	
25	Văn bản pháp luật mới sửa đổi bổ sung về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp 2014	Việt Nam: 2014	5	
26	Báo cáo thường niên về kinh tế Việt Nam 2013: Trên đường gập ghềnh tới tương lai /Nguyễn Đức Thành : chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
27	Một số vấn đề của kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập: / Vũ Minh Long: chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
28	Quản lý xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong phát triển bền vững: / Đặng Thị Hoa : chủ biên	Việt Nam: 2014	5	
29	Sự phát triển của doanh nghiệp ngoài nhà nước giai đoạn 2006 - 2011/ Tổng cục thống kê	Việt Nam: 2014	5	
30	Niên giám thống kê Statistical yearbook of Vietnam 2013	Việt Nam: 2014	5	
31	Diễn dàn kinh tế mùa thu 2013: Kinh tế Việt nam 2013: Triển vọng: Nỗ lực thực hiện 3 đột phá	Việt Nam: 2013	5	
32	Phân tích hoạt động kinh doanh/Phạm Văn Dược : chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
33	Báo cáo khảo sát "Phân tích: đánh giá và đề xuất các biện pháp tăng cường	Việt Nam: 2013	10	

	khả năng tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thông qua khảo sát các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc khu vực miền đông nam: Việt Nam			
34	Thực trạng và các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020: /Nguyễn Thành Công: chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
35	Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thủ đô Hà Nội theo hướng hiệu quả và bền vững: Cơ sở khoa học - thực trạng định hướng đến năm 2020 / Ngô Thắng Lợi; Bùi Đức Tuấn: : chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
36	Giáo trình Kinh tế đầu tư/Từ Quang Phương:Phạm Văn Hùng: chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
37	Kết quả điều tra cơ sở kinh tế: hành chính sự nghiệp năm 2012= Results of the 2012 establishment census / Tổng cục Thống kê	Việt Nam: 2013	3	
38	Kế toán hành chính sự nghiệp 2013. Những văn bản mới nhất về quản lý tài chính: kế toán và sử dụng ngân sách nhà nước trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2013	3	
39	37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam áp dụng 1/1/2014/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	3	
40	Tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chính sách đào tạo nghề cho lao đônbgj nông thôn năm 2013	Việt Nam: 2013	3	
41	Cẩm nang công tác xuất nhập khảu cần biết : Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu; Lập kế hoạch: đàm phán xuất khẩu; tập quán kinh doanh xuất nhập khẩu của các nước trên thế giới	Việt Nam: 2013	1	
42	Lập mô hình tài chính: Có kèm theo đĩa CD / Đỗ Thiên Anh Tuấn; Nguyễn Thị Thu Hà : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
43	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám đốc doanh nghiệp.	Việt Nam: 2013	3	
44	Tuyển chọn các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất dùng trong doanh nghiệp năm 2013	Việt Nam: 2013	1	
45	Hướng dẫn thực hành lập sổ kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế giá trị gia tăng trên EXCEL / Đặng Văn Sáng : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
46	Giám đốc - chủ doanh nghiệp cần biết bí quyết điều hành quản lý doanh nghiệp và các chính sách pháp luật mới	Việt Nam: 2013	3	

	nhất áp dụng trong hoạt động doanh nghiệp 2013			
47	Thuế 2013: Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	3	
48	Lịch sử kinh tế / Nguyễn Chí Thanh: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
49	Quản trị chuỗi cung ứng. Những trải nghiệm tuyệt vời= Supply chain Management best practices / David Blanchard	Việt Nam: 2013	3	
50	Giáo trình kinh tế thương mại /Đặng Đình Đào; Hoàng Đức Thân: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
51	Tài chính quốc tế hiện đại: Dành cho cao học và NCS/Nguyễn Văn Tiến: chủ biên.	Việt Nam: 2013	3	
52	Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao: Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập. Hướng dẫn chi tiết trả lời câu hỏi và bài tập 9 chươnmg - 81 bài tập - 630 câu hỏi/Đinh Phi Hổ: chủ biên.	Việt Nam: 2013	6	
53	Bài tập và bài giải kế toán quản trị/ Phan Đức Dũng: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
54	Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam/ Phùng Xuân Nhạ : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
55	Giáo trình lịch sử kinh tế/.Nguyễn Trí Dĩnh; Phạm Huy Vinh;Trần Khánh Hưng:chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
56	1.200 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế vĩ mô: Sách dùng cho sinh viên đại học: cao đẳng các khối ngành kinh tế và học viên ôn thi cao học/ Trần Thị Minh Ngọc: Trương Văn Hiếu: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
57	Nghiên cứu năng suất chất lượng Quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp Việt Nam/ Nguyễn Hồng Sơn; Phan Chí Anh: đồng chủ biên.	Việt Nam: 2013	6	
58	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại Tập 1: Lý thuyết: bài tập và bài giải/ Nguyễn Minh Kiều : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
59	Tài liệu đào tạo kế toán tổng hợp / Nguyễn Hữu Ánh: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
60	Sự phát triển của các hợp tác xã giai đoạn 2008 - 2011 / Tổng cục thống kê	Việt Nam: 2013	6	
61	Kinh tế Việt Nam năm 2012: Ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Kế Tuấn: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
62	Đầu tư Quốc tế / Lê Quang Huy: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
63	Sự phát triển của doanh nghiệp Việt	Việt Nam:	3	

	Nam giai đoạn 2006 - 2011= Development of Vietnam enterprises in the period of 2006 - 2011/ Tổng cục thống kê	2013		
64	Phân tích báo cáo tài chính: Lý thuyết: bài tập và bài giải /Phan Đức Dũng: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
65	Chiến lược marketing hoàn hảo= The marketing plan / William M. Luther	Việt Nam: 2013	6	
66	Cơ chế hợp tác phát triển giữa các tỉnh tây Bắc (Viêt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) / Đỗ Tiến Sâm: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
67	An ninh môi trường / Nguyễn Đức Khiển; Nguyễn Kim Hoàng : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
68	Mô hình tập đoàn kinh tế Nhà nước ở Việt Nam đến năm 2020 / Phạm Quang Trung: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
69	Nông nghiệp Việt Nam sau khi gia nhập WTO. Thời cơ và thách thức Nguyễn Vinh Thanh: chủ biên.	Việt Nam: 2013	4	
70	Một số vấn đề về phát triển bền vững. Hệ thống Logistics ở nước ta trong hội nhập quốc tế/Đặng Đình Đào;Nguyễn Đình Hiển : chủ biên	Việt Nam: 2013	2	
71	Giáo trình lý thuyết thống kê / Trần Thị Kim Thu: chủ biên	Việt Nam: 2013	26	
72	Giáo trình kinh tế lượng / Nguyễn Quang Dong: Nguyễn Thị Minh: đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	23	
73	Cuộc chơi đầu tư mạo hiểm: Từ khởi nghiệp đến IPO / Jeffrey Bussgang	Việt Nam: 2013	3	
74	Giáo trình tính chi phí kinh doanh / Nguyễn Thị Huyền : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
75	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Phạm Chí Trung: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
76	32:5 nguyên tắc bán hàng để thành công trong kinh doanh / Jeffrey Gitomer	Việt Nam: 2013	6	
77	Bài tập quản trị chất lượng /Đỗ Thị Đông : chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
78	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Văn Hà : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
79	Kinh tế chính trị Đông Bắc Á giai đoạn 2001 - 2020 / Nguyễn Xuân Thắng; Đặng Xuân Thanh : chủ biên	Việt Nam: 2013	4	
80	Giáo trình nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Văn Tiến: chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
81	Giáo trình tín dụng ngân hàng /Nguyễn	Việt Nam:	5	

	Văn Tiến : chủ biên	2013		
82	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế /.Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
83	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc /	Việt Nam: 2013	3	
84	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế /.Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	7	
85	Niên giám thống kê= Statistical yearbook of Vietnam 2012.	Việt Nam: 2013	7	
86	Bài tập quản trị chất lượng / Đỗ Thị Đông: chủ biên	Việt Nam: 2013	6	
87	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Văn Hà: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
88	Kinh tế chính trị Đông Bắc Á giai đoạn 2001 - 2020 / Nguyễn Xuân Thắng; Đặng Xuân Thanh. : đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	4	
89	Giáo trình nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Văn Tiến: chủ biên.	Việt Nam: 2013	5	
90	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa: hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011 - 2020: / Nguyễn Bá Ân: chủ biên.	Việt Nam: 2013	3	
91	Chiến lược: chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc á về một số vấn đề nổi bật của khu vực: / Nguyễn Xuân Thắng : chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
92	Kinh tế học giành cho đại chúng: Kinh tế học và đời sống thường nhật / Steven E. Landsburg.	Việt Nam: 2013	5	
93	Giáo trình tín dụng ngân hàng / Nguyễn Văn Tiến : chủ biên	Việt Nam: 2013	5	
94	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	3	
95	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc	Việt Nam: 2013	3	
96	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế / Nguyễn Hữu Đạt: chủ biên	Việt Nam: 2013	7	
97	Niên giám thống kê= Statistical yearbook of Vietnam 2012	Việt Nam: 2013	7	
98	Đổi mới quan hệ sử hữu đất đai. Lý luận và thực tiễn / Trần Quốc Toản: chủ	Việt Nam: 2013	2	

	biên.			
99	Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước: Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 (Đã sửa đổi: bổ sung áp dụng từ 02-2013)	Việt Nam: 2013	5	
100	Nâng cao năng lực quản lý tài chính và hệ thống thông tin kế toán dành cho chủ tài khoản và kế toán trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp 2013.	Việt Nam: 2013	5	
101	Luật quản lý thuế và chế độ kế toán doanh nghiệp mới 2013: Hướng dẫn xác định thu nhập thuế và quyết toán thuế	Việt Nam: 2013	5	
102	Tìm hiểu chính sách thuế 2013. Nghiệp vụ kế toán quản trị tài chính/ Bộ Tài chính	Việt Nam: 2013	6	
103	Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp chế biến nông sản với nông dân ở Việt Nam /Hồ Quế Hậu : chủ biên	Việt Nam: 2013	1	
104	Phát triển kinh tế tri thức trên địa bàn thành phố Hà Nội	Việt Nam: 2013	10	
105	Giáo trình thống kê kinh tế / Phan Công Nghĩa: Bùi Đức Triệu: đồng chủ biên	Việt Nam: 2013	10	
106	268 sơ đồ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
107	Bài tập kế toán quản trị	Việt Nam: 2011	2	
108	Bài tập kiểm toán chọn lọc	Việt Nam: 2012	3	
109	Bài tập quản trị chất lượng	Việt Nam: 2013	4	
110	Bài tập và bài giải kế toán quản trị	Việt Nam: 2013	4	
111	Báo cáo tài chính	Việt Nam: 2012	1	
112	Cẩm nang nghiên cứu thị trường	Việt Nam: 2011	4	
113	Giáo trình hành vi người tiêu dùng	Việt Nam: 2010	1	
114	Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2012	2	
115	Giáo trình kế toán tài chính	Việt Nam: 2011	2	
116	Giáo trình kiểm toán tài chính	Việt Nam: 2011	2	
117	Giáo trình kỹ năng quản trị	Việt Nam: 2012	1	
118	Giáo trình lập dự án đầu tư	Việt Nam: 2012	3	
119	Giáo trình quản lý học	Việt Nam:	3	

		2012		
120	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
121	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	2	
122	Giáo trình thương mại quốc tế	Việt Nam: 2011	3	
123	Giáo trình tín dụng ngân hàng	Việt Nam: 2014	4	
124	Hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
125	Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
126	Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
127	Hướng dẫn thực hành kế toán	Việt Nam: 2010	2	
128	Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế	Việt Nam: 2013	2	
129	Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	6	
130	Hướng dẫn thực hiện phát hành: quản lý sử dụng hóa đơn chứng từ	Việt Nam: 2011	1	
131	Kế toán hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2013	2	
132	Kế toán quản trị	Việt Nam: 2010	3	
133	Kế toán quản trị phần 2	Việt Nam: 2010	4	
134	Kế toán tài chính phần 1	Việt Nam: 2010	2	
135	Kế toán tài chính phần 2	Việt Nam: 2010	2	
136	Kế toán tài chính phần 3	Việt Nam: 2010	2	
137	Kiểm toán đại cương	Việt Nam: 2010	2	
138	Lập mô hình tài chính	Việt Nam: 2013	2	
139	Lý thuyết tài chính tiền tế	Việt Nam: 2011	1	
147	Marketing quốc tế	Việt Nam: 2012	1	
148	Marketing quốc tế (tái bản lần 2)	Việt Nam: 2012	1	
149	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại	Việt Nam: 2013	2	
150	Nguyên lí và nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Việt Nam: 2013	4	

151	Những công cụ thiết yếu trong phân tích KT thị trường tài chính	Việt Nam: 2012	2	
152	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám đốc doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	1	
140	Những mô hình quản trị kinh điển	Việt Nam: 2011	3	
141	Phân tích báo cáo tài chính	Việt Nam: 2013	2	
142	Phân tích thị trường tài chính	Việt Nam: 2012	3	
143	Giáo trình kinh tế tiền tệ ngân hàng	Việt Nam: 2010	2	
144	Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	Việt Nam: 2011	1	
145	Quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp VN	Việt Nam: 2013	4	
146	Quản trị chất lượng	Việt Nam: 2010	2	
147	Quản trị chiến lược	Việt Nam: 2011	1	
148	Quản trị chiến lược (bài tập và nghiên cứu tình huống)	Việt Nam: 2011	1	
149	Quản trị chiến lược trong toàn cầu hóa kinh tế	Việt Nam: 2010	2	
150	Quản trị chuỗi cung ứng: những trải nghiệm tuyệt vời	Việt Nam: 2013	1	
151	Quản trị cung ứng	Việt Nam: 2011	2	
152	Quản trị doanh nghiệp 2012 trong xu thế toàn cầu hóa	Việt Nam: 2012	3	
153	Quản trị dự án: thiết lập dự án đầu tư	Việt Nam: 2010	2	
154	Quản trị kinh doanh quốc tế	Việt Nam: 2010	1	
155	Quản trị kinh doanh quốc tế: giáo trình cao học	Việt Nam: 2012	3	
156	Quản trị marketing định hướng giá trị	Việt Nam: 2012	2	
157	Quản trị ngân hàng thương mại	Việt Nam: 2012	3	
158	Quản trị ngân hàng thương mại	Việt Nam: 2010	2	
159	Quản trị nguồn nhân lực	Việt Nam: 2011	1	
160	Quản trị nhân lực: thấu hiểu từng người trong tổ chức	Việt Nam: 2010	1	
161	Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo	Việt Nam: 2012	3	
162	Quản trị sản xuất và vận hành	Việt Nam:	4	

		2010		
163	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Việt Nam: 2012	2	
164	Tài chính doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	1	
165	Tài chính hành vi: nhà đầu tư doanh nghiệp và thị trường	Việt Nam: 2012	3	
166	Tài chính quốc tế hiện đại	Việt Nam: 2013	2	
167	Tài liệu đào tạo kế toán tổng hợp	Việt Nam: 2013	4	
168	Thanh toán quốc tế: các nguyên tắc và thực hành	Việt Nam: 2012	3	
169	Thông tin chứng khoán và giao dịch chứng khoán	Việt Nam: 2010	2	
170	Thực hành kế toán hợp nhất kinh doanh và hợp nhất báo cáo tài chính	Việt Nam: 2011	4	
171	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Việt Nam: 2011	2	
172	Tín dụng và thanh toán thương mại quốc tế	Việt Nam: 2011	2	
173	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
174	Từ điển kế toán và kiểm toán Anh-Việt	Việt Nam: 2010	2	
175	Hướng dẫn thực hiện in: phát hành: quản lý sử dụng hóa đơn: chứng từ	Việt Nam: 2011	1	
176	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 3	Việt Nam: 2010	2	
177	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 2	Việt Nam: 2010	2	
178	Bài tập và bài giải kế toán tài chính phần 1	Việt Nam: 2010	2	
179	37 chuẩn mực kế toán VN	Việt Nam: 2013	2	
180	Hướng dẫn thực hành hạch toán kế toán	Việt Nam: 2010	4	
181	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và quy chế quản lý tài sản công	Việt Nam: 2011	2	
182	Kế toán trưởng đơn vị hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
183	Chế độ kế toán daonh nghiệp nhỏ và vừa	Việt Nam: 2011	2	
184	Quản trị dự án hiện đại	Việt Nam: 2010	1	
185	Quản trị bán hàng	Việt Nam: 2012	3	
186	Giáo trình quản lý dự án	Việt Nam: 2012	2	

187	Bài tập kiểm toán nâng cao	Việt Nam: 2011	2	
188	Bài tập kiểm toán căn bản	Việt Nam: 2011	3	
189	Thực hiện quản trị quảng cáo	Việt Nam: 2011	2	
190	Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam: 2012	3	
191	Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam: 2011	2	
192	Hướng dẫn sửa đổi: bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
193	Hỏi đáp và hướng dẫn xây dựng nông thôn mới	Việt Nam: 2012	3	
194	Chính sách mới về đất đai năm 2012	Việt Nam: 2012	3	
195	Bộ luật lao động 2012	Việt Nam: 2012	3	
196	Bộ luật lao động và văn bản hướng dẫn thi hành	Việt Nam: 2012	3	
197	Nguyên lí thống kê	Việt Nam: 2012	3	
198	Thuế và kế toán thuế áp dụng cho doanh nghiệp VN	Việt Nam: 2011	2	
199	Bài tập kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
200	Hệ thống bài tập kế toán và sơ đồ kế toán: hành chính sự nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
201	Giáo trình kế toán doanh nghiệp	Việt Nam: 2012	3	
202	Những văn bản pháp luật mới nhất về luật kinh tế	Việt Nam: 2012	2	
203	Quản trị kênh phân phối	Việt Nam: 2011	1	
204	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	1	
205	Kế toán tài chính trong quan hệ với luật kế toán	Việt Nam: 2010	1	
206	Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành	Việt Nam: 2010	2	
207	Luật kinh tế	Việt Nam: 2010	2	
208	Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành	Việt Nam: 2011	3	
209	Giáo trình kế toán máy	Việt Nam: 2010	2	
210	Giáo trình nguyên lý kế toán	Việt Nam: 2011	2	
211	Giáo trình kinh tế quốc tế	Việt	2	

		Nam:2012		
212	Giáo trình kinh tế công cộng	Việt Nam:2013	4	
213	Kế toán chi phí	Việt Nam:2011	2	
214	Bìa tập giải kế toán chi phí	Việt Nam:2010	2	
215	Chính sách thuế và văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành	Việt Nam: 2012	3	
216	Chính sách thuế 2010	Việt Nam: 2010	2	
217	Thuế 2011	Việt Nam: 2011	2	
218	Thuế 2013	Việt Nam: 2013	2	
219	Thuế tax 2012	Việt Nam: 2012	3	
220	1200 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2013	4	
221	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	Việt Nam: 2012	3	
222	Giáo trình thống kê kinh tế (dành cho sv ngành kinh tế)	Việt Nam: 2010	4	
223	Giáo trình thống kê kinh tế	Việt Nam: 2010	2	
224	Kinh tế hoạc vi mô (phần 2)	Việt Nam: 2010	2	
225	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
226	Kinh tế vi mô căn bản và nâng cao	Việt Nam: 2013	4	
227	Lịch sử kinh tế	Việt Nam: 2013	4	
228	Đối diện thách thức tái cơ cấu kinh tế	Việt Nam: 2012	3	
229	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Việt Nam: 2012	3	
230	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
231	Kinh tế học dành cho đại chúng	Việt Nam: 2013	4	
232	Giáo trình kinh tế đầu tư	Việt Nam: 2010	2	
233	Bài giảng nguyên lý kinh tế vi mô	Việt Nam: 2010	2	
234	Giáo trình lịch sử kinh tế	Việt Nam: 2013	4	
235	Giáo trình lý thuyết thống kê	Việt Nam: 2012	4	

236	Giáo trình kinh tế thương mại	Việt Nam: 2013	4	
237	Giáo trình thống kê chất lượng	Việt Nam: 2012	3	
238	Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2011	2	
239	Giáo trình kinh tế phát triển	Việt Nam: 2012	2	
240	Giáo trình nguyên lý thống kê	Việt Nam: 2010	2	
241	Kinh tế phát triển	Việt Nam: 2012	2	
242	Kinh tế thị trường khi VN trở thành quốc gia có thu nhập trung bình	Việt Nam: 2012	3	
243	Quan hệ kinh tế quốc tế	Việt Nam: 2010	3	
244	Phân tích và dự báo kinh doanh	Việt Nam: 2011	4	
245	Giáo trình ký thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
246	Steve Jobs-những bí quyết đổi mới và sáng tạo	Việt Nam: 2012	1	
247	Hướng dẫn bài tập kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
248	Bài tập và bài giải nguyên lí kế toán	Việt Nam: 2012	2	
249	Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cung ứng giống lợn ở vùng ĐBSH	Việt Nam: 2010	2	
250	Giáo trình mô hình tăng trưởng kinh tế	Việt Nam: 2010	1	
251	Kinh tế học tổ chức	Việt Nam: 2010	2	
252	Phát triển kinh tế nông hộ từ trồng ngô	Việt Nam: 2011	2	
253	Phát triển kinh tế nông hộ từ nuôi dê	Việt Nam: 2010	2	
254	Phát triển kinh tế nông hộ từ trồng lúa	Việt Nam: 2012	2	
255	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Việt Nam: 2012	2	
256	Chiến lược marketing hoàn hảo	Việt Nam: 2013	2	
257	Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội	Việt Nam: 2010	1	
258	Phân tích kinh tế trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu	Việt Nam: 2010	4	
259	Giáo trình quản lý dự án	Việt Nam: 2012	1	

260	Giáo trình kinh tế lượng	Việt Nam: 2012	2	
261	Giáo trình kinh tế quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
262	Kinh tế học bền vững	Việt Nam: 2011	3	
263	Giáo trình kinh tế VN	Việt Nam: 2010	4	
264	Kinh tế VN năm 2012	Việt Nam: 2013	2	
265	Kinh tế VN năm 2009	Việt Nam: 2010	2	
266	Kinh tế VN năm 2010	Việt Nam: 2011	2	
267	Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp thành công	Việt Nam: 2011	4	
268	Những kỹ năng trọng điểm dành cho giám đốc doan nghiệp	Việt Nam: 2013	1	
269	Cẩm nang kinh doanh 2010: chiến lược và chính sách kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
270	Kỹ thuật soạn thảo và ký kết hợp đồng	Việt Nam: 2011	2	
271	Tuyển chọn các mẫu hợp đồng thông dụng mới nhất	Việt Nam: 2013	1	
272	Bí quyết điều hành quản lý doanh nghiệp	Việt Nam: 2013	2	
273	Tin học ứng dụng: excel ứng dụng trong phân tích: đầu tư và tài chính	Việt Nam: 2011	2	
274	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Việt Nam: 2011	2	
275	Kinh tế-xã hội VN đến năm 2020	Việt Nam: 2012	1	
276	Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN	Việt Nam: 2013	2	
277	Phân tích lỹ thuật hoạch định chiến lược giao dịch	Việt Nam: 2012	2	
278	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Việt Nam: 2010	1	
279	Thành tựu ấn tượng của VN trong giảm nghèo và những thách thức mới	Việt Nam: 2012	2	
280	Tiêu chuẩn: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chính sách đào tạo nghề cho nông thôn	Việt Nam: 2013	2	
281	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện: xã	Việt Nam: 2011	2	
282	Điều hành hiệu quả bộ phận quan hệ nhà đầu tư	Việt Nam: 2011	2	
283	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo	Việt Nam: 2012	3	

284	Giải pháp bán hàng	Việt Nam: 2010	3	
285	Phân tích báo cáo tài chính	Việt Nam: 2011	3	
286	Thanh toán quốc tế trong ngoại thương: tài trợ thương mại quốc tế	Việt Nam: 2012	3	
287	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo (tập 2)	Việt Nam: 2012	3	
288	Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo (tập 1)	Việt Nam: 2012	3	
289	Tập đoàn kinh tế trong việc thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế	Việt Nam: 2013	5	
290	Nông nghiệp VN sau khi gia nhập WTO: thời cơ và thách thức	Việt Nam: 2013	3	
291	Dân số VN qua các nghiên cứ xã hội học (tập 1)	Việt Nam: 2010	2	
292	Dân số VN qua các nghiên cứ xã hội học (tập 2)	Việt Nam: 2010	2	
293	Xuất khẩu thủy sản VN sang thị trường liên minh Châu Âu	Việt Nam: 2012	4	
294	Cơ chế hợp tác phát triển giữa các tỉnh miền tây bắc VN và Vân Nam: Trung Quốc	Việt Nam: 2013	2	
295	Năng lực CEO: yếu tố quyết định thành công của doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	2	
296	Marketing quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
297	Giáo trình nghiên cứu kinh doanh	Việt Nam: 2011	2	
298	Tiếp thị trực tuyến trong kỷ nguyên mới	Việt Nam: 2011	2	
299	Giáo trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Trung Quốc	Việt Nam: 2010	2	
300	Tinh hoa lãnh đạo	Việt Nam: 2011	3	
301	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở VN	Việt Nam: 2013	2	
302	Vai trò của nhà nước đối với hội nhập kinh tế quốc tế của VN	Việt Nam: 2013	4	
303	Phát triển và biến đổi khí hậu	Việt Nam: 2010	2	
304	Kết quả tổng điều tra cơ sở kinh tế: hành chính: sự nghiệp năm 2102	Việt Nam: 2013	2	
305	Báo cáo điều tra lao động và việc làm VN 1/9/2009	Việt Nam: 2010	2	
306	Báo cáo điều tra lao động và việc làm VN năm 2011	Việt Nam: 2012	2	
307	Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2012	Việt Nam: 2013	2	

308	Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp 2011	Việt Nam: 2012	1	
309	35 năm thành tựu kinh tế VN và doanh nghiệp: doanh nhân trong thời đổi mới	Việt Nam: 2010	2	
310	Đổi mới cơ chế hoạt động các tổ chức nghiên cứu và phát triển ở VN	Việt Nam: 2013	4	
311	Chính sách giảm nghèo ở VN đến năm 2015	Việt Nam: 2011	2	
312	Chiến lược : chính sách cửa các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về một số vấn đề nổi bật của khu vực	Việt Nam: 2013	3	
313	Việc làm của nông dân trong quá trình công nghiệp hóa: hiện đại hóa vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2020	Việt Nam: 2010	2	
314	Giáo trình hành vi người tiêu dùng	Việt Nam: 2010	1	
315	32:5 nguyên tắc bán hàng để thành công trong kinh doanh	Việt Nam: 2013	4	
316	Cẩm nang điều hành doanh nghiệp vừa và nhỏ	Việt Nam: 2012	3	
317	Đầu tư quốc tế	Việt Nam: 2013	2	
318	Doanh nghiệp VN hội nhập và những vấn đề môi trường	Việt Nam: 2010	2	
319	Sự phát triển của doanh nghiệp VN giai đoạn 2006-2011	Việt Nam: 2013	2	
320	Hướng dẫn chi tiết cách lập đề xuất kinh doanh hiệu quả và thành công	Việt Nam: 2010	2	
321	Bài tập-bài giải phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam: 2010	2	
322	Tóm tắt lý thuyết: bài tập và lời giải phân tích hoạt động kinh doanh và chuẩn đoán doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	4	
323	Thực trạng doanh nghiệp qua kết quả điều tra năm 2007: 2008: 2009	Việt Nam: 2010	2	
324	Thẩm định giá tài sản và doanh nghiệp	Việt Nam: 2010	4	
325	5 nhân tố vàng cho người thành đạt	Việt Nam: 2011	1	
326	Kinh nghiệm thành công của một số doanh nghiệp trong nước: trong công tác xúc tiến thương mại và chiếm lĩnh thị trường nội địa	Việt Nam: 2010	2	
327	Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dệt may để thành công tại thị trường EU	Việt Nam: 2011	4	
328	Sự phát triển của các hợp tác xã giai đoạn 2008-2011	Việt Nam: 2013	4	
329	Marketing không cần quảng cáo	Việt Nam:	1	

		2010		
330	Nghiên cứu định lượng trong kinh doanh và tiếp thị	Việt Nam: 2010	2	
331	Cẩm nang rào cản thương mại quốc tế đối với hàng nông lâm thủy sản XNK của VN	Việt Nam: 2011	2	
332	Một số vấn đề về phát triển bền vững: hệ thống logistics ở nước ta trong hội nhập quốc tế	Việt Nam: 2013	1	
333	Chuyển hóa nguồn nhân lực	Việt Nam: 2010	2	
334	Một số mô hình công nghiệp hóa trên thế giới và VN	Việt Nam: 2011	3	
335	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Việt Nam: 2010	1	
336	Giáo trình kinh doanh quốc tế	Việt Nam: 2012	2	
337	Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học - công nghệ ở VN	Việt Nam: 2012	3	
338	Những lí thuyết mới về doanh nghiệp	Việt Nam: 2011	3	
339	An ninh môi trường	Việt Nam: 2013	3	
340	Giáo trình xã hội học môi trường	Việt Nam: 2011	3	
341	Báo cáo tài chính	Việt Nam: 2012	1	
342	Bài tập nguyên lý kế toán	Việt Nam: 2012	3	
343	Kỹ năng thuyết trình	Việt Nam: 2011	1	
344	Hợp tác kinh tế VN với ASEAN và ASEAN mở rộng	Việt Nam: 2010	1	
345	Hướng dẫn giải bài tập kinh tế vĩ mô	Việt Nam: 2010	1	
346	Hiện thực hóa cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến VN	Việt Nam: 2013	2	
347	Văn hóa trong quản lý điều hành doanh nghiệp thời kỳ đổi mới ở VN	Việt Nam: 2010	2	
348	Hiệp định thương mại VN-Hoa Kỳ: tạo điều kiện cho VN hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới	Việt Nam: 2010	2	
349	Niên giám thống kê 2011	Việt Nam: 2012	3	
350	Niên giám thống kê 2011	Việt Nam: 2013	1	
351	Phân tích hoạt động kinh doanh	Việt Nam: 2012	4	
352	Kỹ năng quản trị	Việt Nam:	1	

		2011		
353	Cuộc chơi đầu tư mạo hiểm	Việt Nam: 2013	1	
354	Giáo trình tính chi phí kinh doanh	Việt Nam: 2013	4	
355	Giáo trình kinh doanh ngoại hối	Việt Nam: 2012	3	
356	Kinh tế: chính trị Đông Bắc Á: giai đoạn 2001-20120	Việt Nam: 2013	3	
357	Thẩm định dự án đầu tư	Việt Nam: 2012	3	
358	Mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam	Việt Nam: 2013	2	
359	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: hiện đại	Việt Nam: 2012	2	
360	Cộng đồng kinh tế Đông Á và những toan tính của các nước lớn	Việt Nam: 2010	2	
361	Nghệ thuật đàm phán	Việt Nam: 2012	1	
362	Quản trị kinh doanh	Việt Nam: 2011	1	
363	Environment and Economiy	USA: 2011	1	
364	Managerial Judgement & Strategic Investment Decisions	USA: 2010	1	
365	Accounting Information Systems	Canada: 2010	1	
366	The four colors of business growth	USA: 2011	1	
367	Marketing Essentials	USA: 2010	3	
368	Bsiness writing & communication	USA: 2010	1	
369	Accounting understanding & practice	USA: 2010	1	
370	Essentials of accounting for government & not-for-profit organizations	USA: 2011	1	
371	Business communication for the global age	Australia: 2011	1	
372	Accounting & bookkeeping principles & practice	Australia: 2011	1	
373	Management accounting for business decisions	UK: 2011	1	
374	ISO 9001:2008 for small business	Great Britain: 2010	1	
375	Developing change leaders	Great Britain: 2010	1	
376	Film marketing	Great Britain: 2010	1	
377	HR Leadership	Great Britain: 2010	1	
378	HR: The business partner- Furthering the journey	Great Britain: 2010	1	
379	Team Roles at Work	Great	1	

		Britain: 2010		
380	Business skills for engineers & technologists	Great Britain: 2011	1	
381	Global Business	UK: 2010	1	
382	The producer's business handbook	USA: 2011	1	
383	Managing teams	USA: 2010	1	
384	Creating powerful brands	Great Britain: 2011	1	
385	Treaty interpretation	2010	1	
386	An introduction to intervest banks: hedge funds & private equity	2010	1	
387	Auditing & assurance services	2012	1	
388	Workbook for accounting & bookkeeping principles & practice	Australia: 2011	1	
389	Economics of agricultural development	2010	1	
390	Crafting & Executing Strategy	2010	1	
391	Managing your personal finances	Singapore: 2011	1	
392	Cost management	Singapore: 2010	1	
393	Introduction to environmental economics	USA: 2011	1	
394	Law for Business	USA: 2012	1	
395	New products management	Singapore: 2011	1	
396	Enhancing the lessons of experience leadership	Singapore: 2012	1	
397	Compensation	Singapore: 2011	1	
398	Managerial communication	Singapore: 2011	1	
399	Bank Management & Financial Services	Singapore: 2010	1	
400	Business a changing world	USA: 2011	1	
401	Accounting Information Systems	USA: 2010	1	
402	Fundamentals of cost accounting	China: 2011	1	
403	Accounting for decision marketing & control	Singapore: 2011	1	
404	Purchasing & Supply Chain Management	Singapore: 2010	1	
405	Public finance	Singapore: 2010	1	
406	Practical Business Statistics	USA: 2012	1	
407	Avanced financial accounting	Singapore: 2011	1	
408	Business statistics in practice	USA: 2011	1	
409	Fundamentals of investments	USA: 2012	1	
410	Introcution to managerial accounting	USA: 2010	1	
411	International business	USA: 2011	1	

412	Applied statistics in business & economic	USA: 2011	1	
413	Principles of auditing & other assurance services	USA: 2012	1	
414	Service management- operations: strategy: information technology	Singapore: 2011	1	
415	Essentials of business statistics	USA: 2012	1	
416	Finamcial accounting	Singapore: 2011	1	
417	Business history-complexities & comparisons	Great Britain: 2011	1	
418	Management Now	USA: 2012	1	
419	Mataphorical Management	USA: 2011	1	
420	Mergers: acquisitions & other restructuring activities	USA: 2012	1	
421	Economic growth & environmental regulation	USA: 2010	1	
422	Basic Marketing	USA: 2011	1	
423	Management	USA: 2011	1	
424	Collaboration & co-creation	USA: 2011	1	
425	Experiencing change in german controlling	UK: 2010	1	
426	Enterprise Interoperability	USA: 2011	1	
427	Effective strategy execution	Germany: 2012	1	
428	Business process model & notation	USA: 2011	1	
429	The ethics of banking	USA: 2011	1	
430	Global bank regulation principles & policies	USA: 2010	1	
431	Methods to analyse agricultural commodity price volatility	USA: 2011	1	
432	Stategy mapping	USA: 2010	1	
433	The economics of small businesses	USA: 2011	1	
434	New state of MCDM in the 21st century	USA: 2011	1	
435	Prediction Markets	Germany: 2012	1	
436	Information systems for engineering & infrastructure asset management	Australia: 2013	1	
437	Information technology for small business	USA: 2012	1	
438	Market risk & financial markets modeling	USA: 2012	2	
439	Enterprise: business-process & information systems modeling	USA: 2012	1	
440	Free markets & the culture of common good	USA: 2012	1	
441	Enterprise information systems	USA: 2011	1	
442	Infrastructuring	USA: 2011	1	
443	National Intellectual Capital	USA: 2011	1	

444	Capitalism	USA: 2011	1	
445	Pricing & risk management of synthetic CDOs	USA: 2011	1	
446	The practice of enterprise modeling	USA: 2011	1	
447	The financial systems of industrial countries	USA: 2012	1	
448	Management accouting retrospect & prospect	USA: 2010	1	
449	e-Business & telecommunications	USA: 2012	1	
450	New corporate governance	USA: 2012	1	
451	Money: stock prices & central banks	USA: 2011	1	
452	Computational methods in economic dynamics	USA: 2011	1	
453	Business law	Great Britain: 2011	1	
454	Supply chain finance solutions	USA: 2011	1	
455	Enterprise: business-process & information systems modeling	USA: 2011	1	
456	Asset prices: booms & recessions	USA: 2011	1	
457	Bio-economic models applied to agricultural systems	USA: 2011	1	
458	Business information systems	USA: 2011	1	
459	Business information systems workshops	USA: 2011	1	
460	Business process management workshops	USA: 2011	1	
461	Asymmetric economic integration	USA: 2012	1	
462	Advanced econometric theory	Great Britain: 2010	1	
463	Accounting for sustainable development performance	USA: 2011	1	
464	The future of EU agricultural markets by agmemod	USA: 2012	1	
465	Enterprise information systems	USA: 2012	1	
466	Managing business portfolios effectively	Germany:2012	1	
467	HR strategy	China: 2010	1	

Không gian sống và điều kiện sinh hoạt:

Khu ký túc xá sau đại học được đánh giá là ký túc xá có chất lượng cao trong các trường đại học ở Hà Nội. Học viện có không gian tốt, vệ sinh, an toàn cao, cảnh quan môi trường sinh thái tốt. Cơ sở vật chất phục vụ đời sống, hoạt động ngoại khóa như: nhà thi đấu, sân vận động khu công viên vui chơi giải trí cho người học và giáo viên. Khu dịch vụ ăn uống thuận tiện. Kết nối giao thông của Học viện với Trung tâm Hà Nội và các tỉnh lân cận rất thuận lợi. Hiện nay Học viện có 02 tuyến xe Bus 11 và 59 vào gần giảng đường. Từ Học viện đến các nút giao thông trung tâm thành phố Hà Nội rất thuận tiện như nút cầu Thanh Trì, Vĩnh Tuy,... kết nối với các tiện ích đô thị

khác cũng rất thuận lợi bao gồm các khu đô thị, trung tâm thương mại,... Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực sự là nơi đào tạo và nghiên cứu hiện đại, văn hoá, tiện ích và môi trường trong lành.

12. Đề cương chi tiết các học phần (hồ sơ đính kèm)

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TRƯỞNG KHOA
KẾ TOÁN VÀ QTKD

Đỗ Quang Giám

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường